



# THÔNG LUẬN

## NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

### Vấn Đề Trong Tháng

## Người da trắng Nam Phi bỏ phiếu chấm dứt chế độ kỳ thị chủng tộc

Vào đúng sinh nhật thứ 56 của ông, tổng thống Nam Phi De Klerk đã đạt được một thắng lợi lịch sử. Với một đa số áp đảo, gần 70%, người da trắng tại Nam Phi đã bỏ phiếu tán thành tiến trình xóa bỏ chế độ kỳ thị chủng tộc. Điểm then chốt nhất của chương trình mà tổng thống De Klerk đưa ra trong cuộc trưng cầu dân ý là nguyên tắc mỗi người một phiếu bất luận màu da.

Đây là một biến cố lịch sử vĩ đại, xứng đáng được cả loài người chào mừng như một tin vui. Một mối nhục lớn của loài người đang được xóa bỏ. Sự sáng suốt, lòng can đảm và tinh thần thỏa hiệp đã là nền tảng của thắng lợi này.

Tổng thống De Klerk đã can rất nhiều can đảm khi tự mình chấm dứt một chế độ bất công mà cộng đồng của ông và chính ông là người hưởng thụ. Nelson Mandela cũng đã rất can đảm để đương đầu với những thế lực thù ghét người da trắng trong lòng đảng ANC của ông và chọn đường lối

đấu tranh bất bạo động. Cả hai đã rất sáng suốt và đã hành động rất có kế hoạch để vừa tiếp tục theo đúng đường lối đã chọn vừa không gây ra đổ vỡ trong nội bộ tổ chức của mình.

Theo dự trù, trong những ngày sắp tới một hội đồng hành pháp lâm thời sẽ được thành lập để giám sát chính phủ Nam Phi và quyết định các thủ tục tổ chức cuộc bầu cử đầu tiên theo nguyên tắc mỗi người một phiếu tại Nam Phi. Cuộc bầu cử này sẽ bầu ra một quốc hội lập hiến. Một hiến pháp mới cho Nam Phi sẽ được thông qua trong năm 1993 và trong năm 1994 Nam Phi sẽ trở thành một quốc gia bình thường với một quốc hội mới, một chính phủ mới và một tổng thống mới.

Tiến trình xóa bỏ chế độ kỳ thị chủng tộc Apartheid và thiết lập dân chủ đã thành công bởi vì nó đã được xúc tiến một cách vừa quả quyết vừa thận trọng. Ngay khi tuyên thệ nhận chức tổng thống vào tháng 9-1989, tổng thống De Klerk đã khẳng định chủ trương bãi bỏ chế độ Apartheid. Tháng 2-1990 khi những dao động trong cộng đồng người da trắng do lập trường của ông gây ra vừa lắng xuống, De Klerk đã trả tự do cho lãnh tụ da đen Mandela bị giam cầm từ 27 năm qua. Tháng 5-1990 khi Mandela đã thuyết phục được ANC bỏ con đường võ trang và chấp nhận đối thoại với người da trắng, những cuộc thương thuyết giữa chính quyền De Klerk và ANC đã bắt đầu, đưa tới sự bãi bỏ lệnh giới nghiêm và luật kỳ thị tại các nhà thương. Tháng 10-1990 chính quyền Nam Phi bãi bỏ thêm chính sách kỳ thị tại các nơi công cộng. Tháng 12-1990 toàn bộ các chính trị phạm được trả tự do. Tháng 6-1991 luật cư trú riêng biệt được bãi bỏ. Ngay sau đó nhận thấy phản ứng thuận lợi của dân chúng, De Klerk đã bãi bỏ luôn luật xếp hạng dân chúng theo màu da. Tới đây, về nguyên tắc, chế độ Apartheid đã chính thức cáo chung. Tuy nhiên De Klerk lẫn Mandela đều là những nhà chính trị có bản lĩnh, họ hiểu rõ khoảng cách to lớn giữa nguyên tắc và thực tế, nên họ đã tạm dừng lại để cho thời gian làm công việc của nó. Sáu

### Trong số này

1. Vấn đề trong tháng: *Người da trắng Nam Phi bỏ phiếu...*
  3. Chính trị quốc tế:  
*Hoa Kỳ: lãnh tụ trật tự thế giới mới?* **Huỳnh Hùng**
  4. Tham Luận:  
*Góp ý về lộ trình thiết lập dân chủ* **Nguyễn Hữu Chung**
  7. Phiếm luận: *Dãi ngộ!* **Phù Du**
  8. Ý kiến. *Thử đặt lại vài vấn đề giáo dục...* **Phạm Xuân Tích**
  10. *Trường hợp Dương Thu Hương* **Nguyễn Văn Huy**  
*Một dấu chấm hết* **Trần Bình Nam**  
*Một cơn gió lạnh giữa mùa Xuân* **Quản Mỹ Lan**
  12. *Sống Thăng Nói Thật* **Phạm Ngọc Lân**
  14. *Những vấn đề Việt Nam* **Phạm Trọng Luật**
  15. Thời sự - Tin tức
  21. Đọc giả viết
  24. Sô tay :
- Những người không đi vào quỹ đạo của đời sống* **Thụy Khuê**

tháng sau đó, vào tháng 12-1991, một Đại Hội Cho Một Nam Phi Dân Chủ được triệu tập để đưa các nguyên tắc vào thực tế. Ngày 17-3-1992, người da trắng Nam Phi, những người duy nhất có quyền đi bầu cho tới nay, được hỏi ý kiến qua trưng cầu dân ý và họ đã tán thành mạnh mẽ nguyên tắc "mỗi người một phiếu".

Những trở ngại chính đã được vượt qua, nhưng giai đoạn còn lại vẫn còn đầy rẫy khó khăn. Hận thù vẫn còn chông chênh và bạo lực vẫn còn ngự trị trong nhiều đầu óc nông cạn. Trong thời gian hai năm qua, 5.000 người Nam Phi đã thiệt mạng vì những cuộc bạo động giữa người da đen với nhau và với cảnh sát. Trong những ngày sắp tới phản ứng của thiểu số da trắng quá khích và kỳ thị chủng tộc là một ẩn số rất lớn. Giai đoạn đầu của cuộc cách mạng Nam Phi đã đòi hỏi ở các cấp lãnh đạo chính trị rất nhiều can đảm, giai đoạn sau sẽ đòi hỏi nơi họ rất nhiều khôn ngoan. Nhưng đầu sao thì tiến trình dân chủ hóa tại Nam Phi cũng không thể đảo ngược được nữa.

Trong tiến trình xóa bỏ tệ kỳ thị chủng tộc Nam Phi, áp lực quốc tế đã có tác dụng quyết định. Ngay khi những cuộc đấu tranh đòi bình đẳng của người da đen đã đạt tới một tầm vóc và gặp sức chống đối tàn bạo của chính quyền da trắng, các nước dân chủ Phương Tây đã đồng loạt trừng phạt Nam Phi, các công ty quốc tế đã rút vốn khỏi Nam Phi và ngoại thương của Nam Phi sút giảm trầm trọng. Biện pháp trừng phạt này đã có tác dụng đưa De Klerk lên nắm chính quyền. Tháng 7-1991 khi luật xếp hạng dân chúng theo màu da được hủy bỏ, Hoa Kỳ và các nước Phương Tây đã hủy bỏ các biện pháp trừng phạt kinh tế. Tháng 3-1992 chính nỗi lo ngại bị trừng phạt trở lại đã khiến đa số người da trắng bỏ phiếu ủng hộ chính sách của tổng thống De Klerk. Các biện pháp cô lập kinh tế đã có hiệu lực bởi vì đã được thi hành một cách đúng đắn.

Chúng ta có thể rút ra nhận xét là các biện pháp cô lập kinh tế chỉ có tác dụng khi nó tạo ra một sự mất mát đột ngột và do đó gây ra khủng hoảng cho chế độ, chứ không phải khi nó tiếp tục tình trạng khó khăn vẫn có từ trước.

Nếu năm 1989 tư bản Phương Tây không có mặt tại Nam Phi thì các biện pháp cô lập Nam Phi không thể có tác dụng mạnh đưa De Klerk lên nắm chính quyền. Nếu sau tháng 7-1991 thế giới không bãi bỏ việc cô lập Nam Phi thì vào tháng 3-1992 đã không thể có một đe dọa bị cô lập trở lại khiến người da trắng phải bỏ phiếu thuận bãi bỏ Apartheid.

Nhân loại phải chào mừng cuộc cách mạng Nam Phi bởi vì nó là một bước tiến trọng đại của nền văn minh. Nếu các cuộc đấu tranh dân chủ ở các nơi khác nhằm mục đích phủ nhận quyền của những thiểu số tự coi mình là cao hơn những con người bình thường thì cuộc cách mạng đang diễn ra ở Nam Phi vừa chứng tỏ rằng cũng không thể có những con người bị coi là thấp kém hơn những con người. Đó là hai mặt của cùng một vấn đề bình đẳng giữa những con người trong một thế giới văn minh.

Nam Phi và nước Việt Nam chúng ta có nhiều điểm

giống nhau. Nếu tại Nam Phi có tệ phân biệt đối xử theo màu da thì ở Việt Nam có tệ phân biệt đối xử theo sắc chính trị. Tại Nam Phi một thiểu số da trắng, 5 triệu người, tự cho mình mọi quyền hành trong một quốc gia 38 triệu dân. Tại Việt Nam, 2 triệu đảng viên cộng sản tự cho mình độc quyền chính trị trong một quốc gia 70 triệu dân. Đó là một sự hổ nhục lớn cho dân tộc Việt Nam mà mọi người Việt Nam yêu nước không thể chấp nhận lâu hơn nữa.

Chúng ta có nhiều bài học để rút ra từ cách mạng Nam Phi. Khi chế độ Apartheid được thiết lập vào đầu thế kỷ, người da đen Nam Phi đã chiến đấu vì phần nọ mà không đặt câu hỏi làm thế nào để chấm dứt Apartheid. Gần một thế kỷ sau, qua kinh nghiệm, họ đã hành động có phương pháp. Họ đã đặt những câu hỏi cần đặt ra và bình tĩnh tìm cách trả lời. Họ đã tìm ra được đường lối đấu tranh, đã kết hợp được sức mạnh lớn, đã vận dụng được sự ủng hộ của thế giới và đã thắng lợi.

Ngày hôm nay, người Việt Nam, dù ở cương vị nào và thuộc quá khứ nào cũng cần bình tĩnh đặt câu hỏi đất nước đang ở đâu và ta có thể làm gì để chấm dứt chế độ độc tài này. Nếu đặt vấn đề một cách nghiêm chỉnh thì ta sẽ khám phá ra rằng những câu trả lời không khác nhau bao nhiêu. Ta sẽ có thể đạt tới đồng thuận và có thể kết hợp được những lực lượng có tầm vóc. Thực ra đồng thuận đã có. Chúng ta đã đồng ý từ bỏ con đường đấu tranh võ trang, đã đồng ý rằng mọi kết hợp phải vượt lên trên những hàng rào ngăn cách do quá khứ để lại, và cũng đã đồng ý rằng cuộc chuyển hóa về dân chủ phải diễn ra trong trật tự. Chúng ta có thể đi tới một tập hợp dân tộc lớn, đủ sức đánh bại tập đoàn cộng sản thù địch, nhất là khi ta ý thức rằng tập đoàn thù địch hiện nay chỉ là một thiểu số rất nhỏ trong số 2 triệu đảng viên cộng sản.

Để đi đến kết quả ấy có hai điều luôn luôn phải hiện diện thường trực trong đầu óc chúng ta. Một là cố gắng kết hợp phải được thực hiện một cách thành thực và nghiêm túc, nhằm tiến tới thực lực hơn là bề ngoài, và trong tinh thần tương kính. Mọi chủ trương nóng vội, phổ trương thanh thế đều không thuyết phục được ai mà chỉ làm khó khăn thêm một cố gắng vốn đã khó.

Hai là phải tạo ra được những biến cố quan trọng. Người da đen Nam Phi đã đấu tranh từ đầu thế kỷ nhưng họ chỉ được thế giới quan tâm và ủng hộ từ vài năm qua khi cuộc tranh đấu của họ đã gây được sóng động ở trong nước. Áp lực của thế giới làm sụp đổ các chế độ độc tài tại Đông Đức, Ba Lan, Tiệp Khắc, Haiti, Chili cũng đã chỉ có sau những cuộc biểu tình của quần chúng. Tại Việt Nam, chúng ta không thể trông cậy ở hảo tâm của đảng cộng sản để họ ban cho chúng ta dân chủ, nên những cuộc xuống đường đòi dân chủ là điều không thể thiếu. Thế giới sẵn sàng ủng hộ chúng ta khi chúng ta đứng dậy tranh đấu đòi dân chủ. Nhưng thế giới không thể chấm dứt chế độ cộng sản giùm chúng ta và đem dân chủ đến cho chúng ta như một món quà tặng.

**Thông Luận**

## Hoa Kỳ: lãnh tụ trật tự thế giới mới?

Những biến cố quốc tế gần đây cũng như những dữ kiện xảy ra trong cuộc vận động đề cử ứng cử viên tổng thống đang diễn ra tại Hoa Kỳ đã đưa ra ánh sáng một số vấn đề. Với con mắt phê phán khách quan, một số câu hỏi có thể đặt ra về khả năng đảm nhận vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ, trong bối cảnh một trật tự thế giới mới, từ ngày Liên Bang Xô Viết chính thức giải thể.

Vai trò lãnh đạo thế giới đơn cực của Hoa Kỳ đã được Ngũ Giác Đài khẳng định trong một tài liệu dày 46 trang vào ngày 9-3-1992. Tài liệu này đưa ra một số vùng "nóng" trên thế giới mà trên đó Hoa Kỳ có tham vọng độc quyền kiểm soát, không để một cường quốc thứ hai nào chen chân vào được. Theo thứ tự khẩn cấp, đứng vào hàng thứ nhất của các vùng "nóng" này là: Cuba, Bắc Hàn. Hàng thứ hai gồm có Iraq, Hồi Quốc và Ấn Độ. Nga đứng hàng thứ ba, sau đó là Châu Âu và cuối cùng là Nhật Bản. Điểm mới lạ của tài liệu này là tinh thần độc tôn của Hoa Kỳ được đề cao tột bậc. Không còn những ưu tư an ninh chung giao phó cho năm cường quốc thành viên thường trực của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc cũng như những tìm kiếm liên minh như trước và trong cuộc chiến với Iraq.

Hoa Kỳ có những phương tiện (vật chất cũng như tinh thần) của chính sách này không?

Trong suốt cuộc vận động, chính sách ngoại giao không được các ứng cử viên đề cập đến. Tổng thống Bush đã bị kết án là không vận động với Thượng viện để biểu quyết ngân khoản 12 tỷ USD đóng góp thêm cho Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế để giúp Đông Âu và cựu Liên Bang Xô Viết. Cựu tổng thống Richard Nixon đã lên tiếng kêu gọi Hoa Kỳ phải có một chính sách tích cực hơn nữa. Theo cựu tổng thống Mỹ, nếu Boris Yeltsin thất bại trong chính sách dân chủ hóa chính trị và tự do hóa kinh tế, có thể xuất hiện một chính thể độc tài quân phiệt còn nguy hiểm hơn cộng sản. Cựu tổng thống Nixon có tuyên bố: "Câu hỏi nóng hổi của những năm 1950 là: ai đã làm "mất" Trung Quốc. Nếu Yeltsin rớt, câu hỏi "ai đã làm mất nước Nga" sẽ được đặt ra vào thập niên 90 với một mức độ tàn phá khủng khiếp vô cùng".

Dầu óc co cụm, cố lập của dân Mỹ đã thể hiện qua những luận điệu dân túy, mỉa mai của ứng cử viên "Pat" Buchanan. Khẩu hiệu "America first" (Mỹ trước hết), những luận điệu kỳ thị da đen đã đem lại cho ứng cử viên Cộng Hòa cực hữu "Pat" Buchanan số phiếu được xem là một thành công lớn. Với những luận điệu bảo hộ mậu dịch (protectionisme) như đòi rút ra khỏi Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế và Ngân Hàng Thế Giới, từ bỏ chính sách trao đổi tự do (libre échange) viện cớ Nhật Bản và Đức Quốc lợi dụng tối đa chính sách này để làm giàu và đánh phá nền kỹ nghệ Hoa Kỳ, "Pat" Buchanan là phát ngôn viên của một khuynh hướng quốc gia, bài ngoại, thường xuất hiện trong những giai đoạn khủng hoảng kinh tế. Khuynh hướng này có thể bị chính trị hóa và trở thành những cơ chế pháp định. Tại quốc hội, dân biểu Richard

Gephardt của Đảng Dân Chủ (tiểu bang Missouri) và thượng nghị sĩ Donald Riegle (tiểu bang Michigan) đã đệ trình một dự luật giảm 20% số hàng nhập cảng của Nhật Bản. Một số các tiểu bang đã ban hành những biện pháp bảo hộ mậu dịch trái với những nguyên tắc của GATT, cơ quan quốc tế điều hợp các công cuộc mậu dịch trên thế giới.

Tình trạng khủng hoảng kinh tế hiện nay là một hiện tượng quốc tế. Tất cả các nước phát triển đều bị trì trệ kinh tế vì cuộc khủng hoảng này. Riêng tại Hoa Kỳ, tình hình trầm trọng hơn vì những lý do đặc thù của nền kinh tế của xứ này.

Trước hết kỹ nghệ Hoa Kỳ phần lớn sống nhờ những nhu cầu của Bộ Quốc Phòng. Các nhu cầu này bị giảm xuống một cách nhanh chóng vì không còn chiến tranh lạnh nữa. Siêu cường quốc đối đầu với Hoa Kỳ là Liên Bang Xô Viết cũ đã giải tán. Tổng thống G. Bush đã giảm 50 tỷ USD trong ngân sách quốc phòng.

Lý do thứ hai là kỹ nghệ Mỹ bị Nhật Bản trực tiếp đe dọa, nhất là kỹ nghệ xe hơi.

74.000 thợ của hãng General Motors sẽ bị sa thải trong thời gian 5 năm. Big Three (General Motors, Ford, Chrysler), ba hãng chế tạo xe hơi lớn nhất của Mỹ, vào năm 1991, đã bị lỗ kỷ lục. Năm 1960, ba hãng này đã sản xuất 52% số xe trên thế giới, Nhật Bản chỉ sản xuất 1,3%. Ngày nay Nhật chiếm 28% và Hoa Kỳ chỉ còn 17%. Cán cân thặng dư mậu dịch của Nhật Bản đối với Hoa Kỳ lên đến 45 tỷ USD vào năm 1991.

Thợ thuyền Mỹ bị những "con kiến" Nhật (fourmi, "mỹ tử" mà bà thủ tướng Pháp, Edith Cresson, đã gán cho dân Nhật) chế là lưỡi biếng, vô học, thiếu óc tưởng tượng và tệ hơn nữa, bị điều khiển bởi các chủ nhân chỉ nghĩ đến tám ngàn phiếu lương ketchup cuối tháng.

Để chống lại "tai họa vàng" này, các hãng kỹ nghệ Hoa Kỳ đã đưa ra chiến dịch "Buy American" (mua hàng Mỹ), "Japan bashing" (đánh cho Nhật dừ đòn).

Chiến dịch "Buy American" khó thành công vì những lý do tâm lý vụ lợi. Mặc dầu là yêu nước, mỗi sáng hát quốc ca, chào quốc kỳ, nhưng những hy sinh này phải có giới hạn, không được làm nhẹ túi đô-la quá mức. Khi một chiếc xe Nhật rẻ hơn xe huê kỳ từ 10 đến 15%, thì khẩu hiệu "Buy American" không còn hiệu lực còn con nào, ngay đối với người Mỹ yêu nước. Trong một cuộc thăm dò ý kiến của tờ Wall Street Journal và đài truyền hình NBC, 76% đồng ý phải đặt luật bắt buộc Nhật Bản giảm thặng dư mậu dịch đối với Hoa Kỳ. Nhưng cũng trong cuộc thăm dò này, 50% cho rằng xe Nhật tốt hơn xe huê kỳ, chỉ có 24% nghĩ ngược lại.

Ngoài ra, cho dầu muốn mua hàng 100% Mỹ, với bất cứ giá nào, không phải là chuyện dễ. Không cứ gì xe hơi, các ngành kỹ nghệ tiêu thụ đại chúng không còn là 100% Mỹ nữa. Zenith, hãng chế tạo hàng điện tử đại chúng còn sống sót sau trận đại hồng thủy, đã phải di sang Mexico. Pioneer, cái tên rất anglo-saxon, chỉ là phó-thương-tiêu (sous marque) của hãng Matsushita. Áo quần, giày dép thì được chế tạo tại Thái Lan, Singapore, Đài Loan... với những tên rất Mỹ.

Chiến tranh lạnh với Liên Bang Xô Viết do F. Dulles đề xướng đã chết. Hoa Kỳ bắt đầu đi vào một cuộc chiến tranh lạnh thương mại với siêu cường kinh tế số một của thế giới. Cuộc chạm trán này không đổ máu, nhưng hứa hẹn nhiều đảo lộn quan trọng trên trường quốc tế. Đây là trật tự thế giới mới, lưỡng cực, mà Hoa Kỳ không còn nắm vai trò độc tôn nữa.

Huỳnh Hùng

## Góp ý về lộ trình thiết lập dân chủ

Nguyễn Hữu Chung

Bài này là phần góp ý của tôi với anh Nguyễn Gia Kiểng sau khi tôi đọc bài "Góp ý về một lộ trình thiết lập dân chủ" đăng trên Thông Luận số 45 tháng 1-1992.

Anh Kiểng đã dùng chữ "góp ý", tôi cũng dùng chữ "góp ý", có lẽ vì mọi người đều hiểu rằng có quá nhiều ẩn số trong vấn đề chánh trị ở Việt Nam và không ai có thể đưa ra một công thức chính xác. Những giải đáp mà chúng ta đang có đều xây dựng trên giả thuyết về trị giá hôm nay của những biến số và nhiều ẩn số.

Nói theo danh từ kinh tế, vấn đề chánh trị của chúng ta cũng có thể chia ra làm hai cấp: vĩ mô (macro) và vi mô (micro).

Ở cấp bậc vĩ mô, hai vấn đề quan trọng nhất đã được soi sáng, đó là:

1- Chủ nghĩa cộng sản đã chết, do đó chế độ cộng sản ở Việt Nam không thể tồn tại mãi. Tôi nghĩ rằng ngay người cộng sản cũng đã hiểu điều đó và những vận động đổi mới kinh tế của họ chỉ là những cố gắng tuyệt vọng để bám lấy chánh quyền.

2- Chế độ chánh trị hậu cộng sản sẽ là một chế độ dân chủ. Đa số nhân dân Việt Nam mong muốn điều này, trừ một thiểu số phía cộng sản cũng như phía chống cộng không muốn dân chủ vì lý do sợ bị nhân dân loại bỏ.

Ở cấp bậc vi mô là tất cả những chiến lược, chiến thuật để chấm dứt một cách êm ái và càng sớm càng tốt chế độ cộng sản Việt Nam, cũng như để thiết lập một chế độ dân chủ vững chắc và sinh động, có khả năng hòa giải dân tộc, tạo sự đồng thuận dân tộc, phát triển quốc gia, v.v... Việc hoạch định các chiến lược, các kế hoạch hành động ở cấp vi mô cần phải được hướng dẫn bởi ánh sáng ở cấp vĩ mô như đã nói trên. Nó cũng cần phải được hình thành dựa trên những sự hiểu biết tối đa những dữ kiện chánh trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của Việt Nam và hiểu biết chánh sách của các nước Á Châu và thế giới đối với Việt Nam.

Muốn thành công trong việc lập một kế hoạch hay quản trị một kế hoạch cần phải có đầy đủ dữ kiện và phải nắm vững những cơ năng "nguyên nhân và hậu quả". Nói thế không có nghĩa chúng ta sẽ ngồi khoanh tay khi chúng ta chưa nắm đủ tất cả các dữ kiện (như trường hợp Việt Nam), bởi vì nghệ thuật quản trị là quản trị những gì không rõ rệt. Ngoài ra, có những nguyên tắc căn bản mà chúng ta phải tôn trọng nếu không muốn lạc hướng. Trên cơ sở lý luận này, tôi xin đóng góp vài ý kiến về bài viết của anh Nguyễn Gia Kiểng.

### Vấn đề Hòa giải và Hòa hợp Dân tộc (HGHHDT)

Vấn đề quan trọng nhất trong bài viết của anh Kiểng là vấn đề HGHHDT. Anh Kiểng đặt nó như một quốc sách ở cấp bậc cao nhất. Tôi không đồng ý với quan niệm này tuy rằng tôi cũng chủ trương HGHHDT từ hơn 20 năm qua. Theo ý tôi, việc thiết lập chế độ dân chủ ở Việt Nam là mục tiêu cao nhất. (Trong giới hạn của bài này, tôi mạn phép không bàn về hình thức của một nền dân chủ cho xứ Việt Nam, về phương cách thiết lập và về bản chất hay trình độ của nó). Theo ý tôi, hòa giải dân tộc là một phần không thể tách rời của việc thiết lập dân chủ ở Việt Nam, nhưng hành vi hòa giải không thể di hại tinh thần dân chủ và việc thực hiện hòa giải không thể đặt trên việc thực hiện dân chủ.

Anh Kiểng đề nghị rằng một đảng phái chánh trị nào đó chấp nhận đối thoại với chánh quyền cộng sản và sẽ được chánh quyền này lựa chọn để cùng cộng sản lập một chánh phủ liên hiệp và "đưa ra một đạo luật căn bản về hòa giải và hòa hợp dân tộc. Đạo luật này sẽ không được thay đổi trong bất cứ trường hợp nào" để sau đó "chánh phủ liên hiệp sẽ tổ chức trưng cầu dân ý để toàn dân thông qua và biến đạo luật thành một tinh thần của nước Việt Nam tương lai". Sau đó mới có bầu cử Quốc hội Lập hiến (QLH) và các đảng phái nào muốn tham gia "phải long trọng cam kết tôn trọng và không đòi xét lại đạo luật HGHHDT đã được thông qua bằng trưng cầu dân ý".

Vì quan niệm rằng chế độ chánh trị tương lai của Việt Nam sẽ là một chế độ dân chủ và do đó những nguyên tắc dân chủ phải được tôn trọng, tôi không đồng ý với đường lối vận động này vì nó vi phạm tinh thần dân chủ và những nguyên tắc dân chủ.

Qua những biến cố mà chúng ta đã thấy trong suốt thế kỷ thứ 20 thì dân chủ là một giá trị phổ cập của nhân loại. Chúng ta cũng thấy rằng dân chủ cũng là con đường tất yếu của dân tộc Việt Nam, nếu ta muốn gia nhập vào cộng đồng các nước tiến bộ trên thế giới. Trong khi đó, kế hoạch hòa giải chỉ là một nhu cầu của giai đoạn lịch sử này để đánh tan những dư vị cay đắng mà chủ nghĩa thực dân cùng chủ nghĩa cộng sản và cuộc chiến tranh lạnh đã để lại trên đất nước chúng ta. Trong một quốc gia bình thường, không có chuyện kế hoạch hóa hòa giải dân tộc. Nhưng quốc gia nào cũng có vấn đề gay go bậc nhất, đó là hòa hợp dân tộc. Mà thực hiện hòa hợp dân tộc thì không phải bằng một bộ luật mà phải bằng tất cả những bộ luật của quốc gia, từ Hiến pháp tới hình luật, dân luật, luật thương mại, luật thuế khóa, v.v... Đặt một kế



hoạch hòa giải trên tất cả là sai nguyên tắc dân chủ, mà việc tôn trọng nguyên tắc dân chủ là điều mà nước Việt Nam tương lai cần hơn tất cả.

Đảng cộng sản và một đảng X nào đó có thể lập chính phủ liên hiệp, làm luật theo ý muốn, bỏ tù nhiều người theo ý muốn, nhưng không thể, nếu muốn nói dân chủ, làm một bộ luật trên tất cả các bộ luật và không thay đổi được, dù nó có được trưng cầu dân ý. Theo tinh thần luật pháp được thế giới tôn trọng, luật Hiến pháp (HP) là bộ luật cao nhất. Nhưng luật HP cũng có thể được tu chính. Nếu một HP không thể tu chính khi HP đó không còn phù hợp với xã hội nữa thì hậu quả là HP sẽ bị hủy bỏ. Nước Pháp, nơi xuất bản tờ báo Thông Luận, đã có tới 5 nền cộng hòa trong vòng 200 năm vì các chính trị gia Pháp thường hành động với nhiều xúc động và cả quyết. Theo tinh thần luật pháp hiện hành ở các nước dân chủ, bộ luật HGHHDĐT mà anh Kiểng đề nghị phải nằm ở cấp bậc ngang HP hay cao hơn HP. Nhưng, cũng theo tinh thần luật pháp đó, chính phủ liên hiệp do đảng cộng sản và một đảng X nào đó được cộng sản lựa chọn lập nên không có thẩm quyền pháp lý cũng như thẩm quyền tinh thần để làm một HP hay một đạo luật tối thượng nào khác cho chế độ dân chủ tương lai.

Trong bài viết trên Thông Luận số 42, tôi đề nghị có một chính phủ chuyển tiếp giữa chế độ cộng sản hôm nay và chế độ dân chủ tương lai để chuẩn bị tổ chức bầu cử QHLH. HP phải do QHLH soạn thảo. QHLH có thể không đại diện trung thực tất cả mọi thành phần dân chúng, có thể được bầu ra trong một cuộc bầu cử không hoàn hảo, nhưng quốc hội này và HP này là căn bản pháp lý đầu tiên của chế độ tương lai. Vì nhu cầu chính trị của mình mà đảng cộng sản và những cá nhân hay đảng phái khác cùng nhau lập một chính phủ chuyển tiếp, cũng như vì nhu cầu giai đoạn của đất nước mà dân chúng đón nhận một chính phủ như vậy, nhưng mọi người phải hiểu, nhất là chính phủ này phải hiểu rõ, là nó chỉ có một vai trò giai đoạn và giới hạn, chứ không phải vai trò của một người cha khai sáng ra một nước Việt Nam tương lai. Lý do hiện hữu của một chính phủ chuyển tiếp là khai thông một tình trạng đang bế tắc. Tùy theo phương cách của việc khai thông và tùy theo phương hướng của cái của nó mở ra, nó có thể đưa đất nước Việt Nam vào con đường dân chủ một cách êm ái để mọi thành phần dân tộc có thể an toàn tiến về tương lai mà không ai cần phải đi trong xe bọc sắt. Tất cả chúng ta đều hiểu rõ rằng bộ luật HGHHDĐT hay HP sẽ không còn hiệu lực gì cả nếu chế độ chính trị tương lai không đáp ứng nổi những trào lưu của xã hội, hoặc chế độ đó được hình thành bằng bạo lực, gian dối, được áp đặt ngoài ý muốn của nhân dân.

Tôi nghĩ đường lối vận động của anh Kiểng có thể bắt nguồn từ lý do là anh Kiểng muốn dùng kế hoạch HGHHDĐT như là một chiến lược để chấm dứt sớm chế độ cộng sản. Nhưng chúng ta cũng phải hiểu rằng hiệu quả của chiến lược HGHHDĐT có những giới hạn của nó, chứ nó không phải là một vũ khí toàn năng, và phải có hàng chục lý do khác nữa khiến đảng cộng sản Việt Nam từ bỏ độc quyền thống trị.

Tôi hiểu rằng Việt Nam đang ở vào một giai đoạn tế nhị, và việc thăm dò lẫn nhau hay việc phe này, phe kia đưa ra những quả

bóng là những điều mà nhiều người đang làm để chuẩn bị cho những cuộc thương thảo, hoặc để tung hỏa mù. Về phía cộng sản Việt Nam, Hà Nội đang đưa ra một chiến dịch rất hay, xứng danh "đỉnh cao của trí tuệ loài người". Đó là chiến dịch hai mũi giáp công để phá cái bế tắc kinh tế của họ. Đồng thời với cuộc vận động kinh tế, họ phát động một chiến dịch vận động ngoại giao ở Á Châu qua ASEAN và Âu Châu qua CEE. Chẳng những chúng tỏ rằng họ đang đổi mới kinh tế, họ còn nhờ một số nhân vật ở Á Châu làm trung gian để liên lạc với các thành phần Việt Nam chống cộng để vận động hòa giải dân tộc. Vận động theo lối đó, không những để gây hòa dịu với những người Việt Nam chống đối ở hải ngoại trong giai đoạn tế nhị này, mà còn gây tin tưởng nơi các lãnh tụ Á Châu và Âu Châu vào lập luận của họ là "chúng tôi cũng đang chuẩn bị đổi mới chính trị, nhưng chỉ có thể đổi mới chính trị sau khi đổi mới kinh tế vì sợ bất ổn như bên Liên Xô". Chiến dịch hai mũi tiến công này dường như đã đem lại vài kết quả ban đầu cho Hà Nội, vì người ta nhìn thấy có những chuyển động ở Việt Nam và Đông Nam Á trong hai tháng qua. Tôi công nhận rằng đảng cộng sản Việt Nam là bậc thầy trong những chiến dịch vận động như vậy và những cuộc vận động của họ trong 6 tháng qua cũng giống y hệt những vận động hồi trước 1975, trong giai đoạn mà tôi có sống qua. Không phải vì bị "trục vồ dừa" bây giờ "thấy vồ dừa" thì sợ, nhưng vì khi đọc những tài liệu nội bộ của đảng cộng sản như những bài giảng của ông Đào Duy Tùng (thành viên Bộ chính trị) ở trường đảng Nguyễn Ái Quốc, tôi hiểu rõ chiến lược của đảng cộng sản Việt Nam. Họ chưa thay đổi.

## Lộ trình

Bây giờ tôi xin góp ý về lộ trình. Anh Kiểng đề nghị giai đoạn 1 là giai đoạn "chuẩn bị đối thoại", "kéo dài chừng 6 tháng" và nói rằng "giai đoạn này tương tự như giai đoạn 1 trong đề nghị của Nguyễn Hữu Chung". Tôi xin nói về sự khác biệt trong 2 đề nghị của anh Kiểng và tôi (trên Thông Luận số 42). Tôi đề nghị giai đoạn 1 này kéo dài ít nhất là 1 năm, trong đó mọi quyền tự do chính trị như tự do ngôn luận, lập đảng, hội họp, đi lại... phải được tôn trọng. Tôi coi giai đoạn này là quan trọng nhất vì nó chuẩn bị quần chúng cho cuộc bầu cử. Lý do là vì tôi không hoàn toàn tin tưởng nơi thiện chí của người cộng sản, không tin tưởng tuyệt đối vào khả năng vật chất và tinh thần của chính phủ chuyển tiếp để có một cuộc bầu cử tốt đẹp.

Tôi thấy không thực tế việc nhiều người đề nghị yêu cầu Liên Hiệp Quốc tổ chức một cuộc bầu cử ở Việt Nam, vì một lý do đơn giản là Liên Hiệp Quốc không có khả năng và phương tiện, và hoàn cảnh Việt Nam không giống như hoàn cảnh các nước mà Liên Hiệp Quốc đang phải can thiệp. Một giải pháp tiền chế kiểu Cambốt cũng không thể có và không nên có ở Việt Nam. Nhưng kinh nghiệm của gần 30 năm quan sát chính trị cho tôi thấy rằng trước một tình trạng bế tắc như ở Việt Nam hôm nay, một vài quốc gia nào đó có thể giúp khai thông, bảo đảm điều này, điều nọ. Trong bối cảnh của Á Châu và Đông Nam Á ngày hôm nay, nếu

các nước trong vùng này giúp giải quyết vấn đề Việt Nam thì khuynh hướng của họ sẽ không phải là giúp xây dựng một nước Việt Nam thật sự dân chủ. Điều này phù hợp với tâm trạng của người cộng sản và phù hợp với chiến lược mà họ sẽ sử dụng một khi họ bắt buộc phải từ bỏ độc quyền chính trị. Ở địa vị của đảng cộng sản, họ có tất cả lợi điểm khi dàn xếp và bắt tay hòa giải với những thành phần cực hữu như cựu tổng thống Nguyễn Văn Thiệu chẳng hạn, lý do là vì một mặt họ gây được tiếng vang quốc tế, mặt khác họ chọn được đối thủ mà họ có thể thắng trong cuộc bầu cử đầu tiên. Chắc hẳn chúng ta không ai quên việc ông Hồ Chí Minh đã ký thỏa ước với Pháp hồi năm 1945 để Pháp đổ bộ vào Việt Nam hầu đuổi quân đội Trung hoa Dân quốc ra, đồng thời tiêu diệt các đảng phái khác. Chúng ta phải gạt bỏ ý nghĩ trao bạch khế cho chính phủ liên hiệp chuyển tiếp. Ta phải hiểu là đương nhiên các phe nhóm lập thành chính phủ này sẽ lo bao che cho họ và làm lợi cho họ. Nếu trong thời gian chuyển tiếp nhân dân Việt Nam không có các quyền tự do chính trị hay không có thì giờ để thực thi các quyền này thì cuộc bầu cử đầu tiên sẽ là giả tạo và dân tộc Việt Nam sẽ tiếp tục đi trong những con đường mòn gai góc thay vì bước vào đại lộ quang đăng. Đúng về phương diện lịch sử, vi phạm lỗi lầm này là một tội ác.

Cuộc bầu cử ở Việt Nam phải do người dân Việt Nam trách nhiệm và họ cần phải có thì giờ để chuẩn bị, để đứng lên lập thành đội ngũ để bảo vệ bầu cử. Thời gian tối thiểu phải là một năm. Sau hơn một năm, nếu đảng cộng sản và nhân dân Việt Nam có thể chung sống trong không khí chính trị tự do, khi đó sẽ có triển vọng về một nền dân chủ như trường hợp ở mấy nước Đông Âu. Sau một năm hoạt động công khai, các đảng phái ở Việt Nam mới có thì giờ lớn mạnh để khi đó chúng ta sẽ biết ai sẽ nói chuyện với ai và chính phủ liên hiệp chuyển tiếp là một vấn đề gay go và không ai có thể đưa ra một công thức từ hôm nay. Đảng cộng sản tuy lúc đó đang còn nắm chính quyền, nhưng sau một năm sinh hoạt dân chủ của toàn dân, đã mất thế chủ động. Đảng này sẽ phải hành động hợp lý và thuần lý, nếu không sẽ có những hậu quả bất lợi cho họ. Nhiệm kỳ của chính phủ chuyển tiếp, tức giai đoạn 2, nên được xác định là một năm, thời gian vừa đủ để chuẩn bị tổ chức bầu cử QHLH. Tóm lại, hai giai đoạn 1 và 2 phải kéo dài trên hai năm để tự nó trải nghiệm thiện chí và khả năng của tất cả mọi người. Tôi không muốn thấy ở Việt Nam sẽ có một cuộc bầu cử giống như ở Roumanie hay Mongolie, nơi mà những người không cộng sản, vì quá khát nước, đã chấp nhận uống thứ nước mà đảng cộng sản đưa cho.

## Hiến pháp

Có lẽ chúng ta phải cùng nhau thảo luận trong một dịp khác vấn đề thảo hiến và nội dung của HP tương lai. Đây là một vấn đề khá dài dòng, có nhiều chi tiết kỹ thuật cần được thảo luận sâu xa. Trong phạm vi bài này, tôi chỉ xin đưa ra vài ý kiến để góp ý với anh Kiểng và độc giả Thông Luận. Tôi thấy điều khó khăn là phải có một HP thì hành được. Do đó, phải viết một HP phù hợp với thực tế chính trị và xã hội Việt Nam chứ không phải một HP theo

ý của các luật gia hay các chánh khách đang ở ngoài nước. Điều quan trọng nhất là HP phải tác động dân chúng tham gia chính trị. Các HP của đệ nhất và đệ nhị Cộng hòa Việt Nam đã không có tác động này. Để chuẩn bị cho HP tương lai, chúng ta nên dồn năng lực để suy nghĩ và thảo luận hai vấn đề quan trọng là:

1- khả năng động viên nhân dân vào việc tham gia chính trị của HP, và

2- viễn ảnh chính trị mà HP sẽ đem lại cho xứ sở.

Chủ trương hòa giải có thể được thể hiện trong một chương của HP hoặc được soạn trong một tuyên ngôn (charte) đính kèm với HP giống như "charte des droits de l'homme" trong nhiều HP của nhiều quốc gia.

Việc thảo hiến không có gì khó về phương diện kỹ thuật. QHLH của đệ nhị Việt Nam Cộng Hòa mà tôi có tham dự chỉ cần có 6 tháng để hoàn thành một HP tương đối tốt đẹp về hình thức. Chỉ tiếc là HP đó đã không được thi hành nghiêm chỉnh.

## Kết luận

Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể đồng ý với nhau về mấy điểm sau đây:

- Chấm dứt chế độ cộng sản Việt Nam càng sớm càng tốt, vì vậy phải tìm cách khai thông cái bế tắc hiện tại.

- Chủ trương HGHHDT sẽ góp phần tích cực trong việc khai thông bế tắc cũng như trong tiến trình xây dựng chế độ dân chủ và phát triển Việt Nam.

- Một chính phủ liên hiệp trong thời gian chuyển tiếp là một nhu cầu của tình thế.

Nhưng chúng ta cũng phải khẳng định rằng:

- Dân chủ là con đường tất yếu của dân tộc Việt Nam, vì vậy phải tôn trọng tinh thần dân chủ và những nguyên tắc căn bản của dân chủ.

- Quyền lợi lâu dài của dân tộc Việt Nam là tối thượng, vì vậy những thỏa hiệp để khai thông là một điều cần thiết nhưng thỏa hiệp để chia quyền lợi có hậu quả làm trì trệ tiến trình dân chủ và phát triển xứ sở là một tội ác.

**Nguyễn Hữu Chung**

Montréal, 16-2-1992

## Lời thêm của Nguyễn Gia Kiểng

Trong bài viết trên Thông Luận số 45 của tôi, điều mà anh Nguyễn Hữu Chung phản đối là bắt buộc các chính đảng muốn tham gia bầu cử quốc hội lập hiến cam kết không đặt lại đạo luật căn bản về hòa giải và hòa hợp dân tộc. Anh Chung lý luận rằng như thế là đặt đạo luật này trên hiến pháp. Tôi chỉ nói về giai đoạn quốc hội lập hiến, lúc đó chưa có hiến pháp. Tôi đồng ý là đạo luật nào, ngay cả những đạo luật đã thông qua bằng trưng cầu dân ý đều có thể thay đổi. Tuy nhiên đề nghị của tôi có mục đích là để quốc hội lập hiến tập trung ngay cố gắng vào việc thảo luận hiến pháp và tránh đặt lại một vấn đề có thể gây đổ vỡ cho tiến trình thiết lập dân chủ. □

# Đãi ngộ!



Hồi còn nhỏ, mỗi lần thấy trong sách hình có vẽ đầu lâu với hai khúc xương bắt chéo trên cờ một đám cướp biển, tôi thường nhìn kỹ xem đầu lâu có răng hay không răng, và nếu có thì bao nhiêu cái. Phải có răng mới gồ ghề, thiếu răng như ông già móm, mất thớ! Không ngờ mới gần đây, tôi lại tìm được thú vui thời thơ ấu: vỡ được một tờ giấy có vẽ cái đầu lâu với hai hàm răng chi chít, tôi vội lấy kính lúp ra đếm: 17 cái, kể cả hai cái sún!

Mãi ngắm nghía đầu lâu, mãi sau tôi mới để ý đến chung quanh: hình đầu lâu không nằm trên một lá cờ quân cướp mà nằm trong một con dấu, chung quanh là tên của một tổ chức Việt Nam, bên cạnh một chữ ký cũng Việt Nam, với cái tên nghe như truyện kiếm hiệp. Thì ra đây là một "Lệnh cảnh cáo". Cảnh cáo một ca sĩ Việt Nam, cảnh cáo những người tổ chức cho ca sĩ này hát ở Mỹ, cảnh cáo luôn đồng bào sẽ tham gia những buổi trình diễn này: "*Không bảo đảm an toàn... thi hành lệnh trừng phạt...*". Lý do: người ca sĩ bị tố làm "*tuyên vận và kinh tài cho cộng sản*". Đọc lệnh cảnh cáo mà cứ lạnh cả mình!

Tờ truyền đơn thực ra nằm trong một tờ giấy tờ nói về nhà văn Thế Uyên đang bị hăm dọa. Một "Phong trào bài trừ tuyên vận cộng sản Việt Nam" đã được thành lập và ra tuyên cáo kêu gọi đồng bào và các tổ chức có thái độ thích đáng, lên án, tẩy chay ông Thế Uyên và tờ Việt Nam Thời Báo đăng bài của Thế Uyên "*dưới bất cứ hình thức nào*". Hình thức bạo động được chăng? Phải hiểu ngầm là được quá đi chứ! Nhưng tuyên cáo nói thêm "*không chịu trách nhiệm về các hành vi bạo động nếu có*". Vừa khích động dân chúng, vừa chạy tội trước.

Phong trào này gồm 19 tổ chức, mặt trận, hội đoàn... Kể ra con số hùng hậu thật. Nhưng chẳng nhằm nhò nếu so với bản tuyên cáo Toronto gần hai năm trước, có hơn 40 hội đoàn ký tên. Đó là chưa nói tới những tổ chức qui tụ một lúc 370 hội đoàn... So với tuyên cáo Toronto kêu gọi tẩy chay văn hóa phẩm "từ bên kia chiến tuyến", lần này thành phần cũng yếu hơn vì không có Văn Bút. Cũng chẳng thấy Văn Bút lên tiếng bênh Thế Uyên.

Nhưng nhà văn Thế Uyên bị hăm dọa vì những sự gì? Rất nhiều sự, được kể tỉ mỉ trong mục "Xét rằng" của bản tuyên cáo. Những sự này đều nằm trong bài viết "Phác thảo về tương lai Việt Nam" của Thế Uyên. Trước hết là sự "*cố ý đe dọa các anh em tù nhân chính trị HO*". Tôi vội đọc lại bài "Phác thảo..." để rõ thực hư. Và tôi không đồng ý với tác giả về điểm HO này. Dù Mỹ có cam kết với Hà Nội là không khuyến khích những người đi theo diện HO (cụ từ cái tạo) có những hành động chống đối chính quyền cộng sản Việt Nam, Mỹ cũng không thể cấm cản những người này tham gia những tổ chức chống cộng của người Việt. Nếu như thế thì nước Mỹ không còn là nước Mỹ. Thế Uyên đã khuyến cáo

những người này chớ nên tham gia vì có thể bị phiền toái bởi INS (cơ quan di trú) hoặc FBI. Một lời khuyên vụng về, dù người khuyên có chân tình. Dù sao, đây cũng không phải là "cố ý đe dọa".

Ngoài ra còn nhiều "sự" khác, tựu trung là "*Ông Thế Uyên đã từng có những thành tích làm lợi cho cộng sản và được đãi ngộ*", trong đó có thành tích "*viết bài ca tụng cộng sản*".

Ông Thế Uyên đã có bài minh xác để trả lời. Từ chuyện ông bị tố có 3 người con được ưu đãi học đại học (trong khi chẳng đứa nào vào được đại học xã hội chủ nghĩa), tới chuyện bơi móc ông đi cái tạo có một thời gian ngắn (chỉ có ba năm!), khi về lại còn được đi dạy (sướng quá!), được kết nạp vào "Hội văn nghệ sĩ yêu nước" (tên hội này chưa hề thấy ở miền Nam) rồi lại được đi Mỹ "sớm" (chỉ phải chờ có 6 năm!). Phải cho đồng bào hiểu là ông Thế Uyên đã được "ưu đãi" như thế thì ông ta chỉ có thể là cộng sản, và đã là cộng sản thì đồng bào phải tẩy chay, và nếu sau này có bạo hành ông ta thì đồng bào sẽ không được phản ứng chống đối.

Nghe những lời cáo buộc này tôi hãi quá. Tại ông Thế Uyên không biết lo xa, chứ nếu biết có ngày ông bị buộc tội như thế, có lẽ ông đã phải nằng nặc đòi ở lại trong tù cho đủ chục năm, khi ra khỏi tù ông phải đi ngay vùng kinh tế mới, đừng tìm cách ở lại Sài Gòn dạy dỗ gì cả, và nhất là ông đừng khi nào có ý định xin đi Mỹ. Chắc chắn ông sẽ được 19 mặt trận, tổ chức, hội đoàn... hết lời ca ngợi vì những "thành tích chống cộng" của ông. Đằng này không những ông đi Mỹ mà lại còn viết bài "*có những luận điệu hỗn xược xúc phạm đến những người lớn tuổi*" như đã in rành rành trong bản tuyên cáo.

Thì ra thế! Cái tội lớn nhất của Thế Uyên có lẽ là tội này, tuy nó không nổi bật trong bản cáo trạng. Thế Uyên đã viết "*người già hải ngoại nên rút lui ra khỏi địa hạt lãnh đạo tư tưởng cũng như lãnh đạo các đoàn thể khác nhau của cộng đồng Việt Nam hải ngoại, đừng cố tìm cách cưỡng chế lớp trẻ hải ngoại phải chấp nhận đường lối chính sách thuộc loại 'Sài Gòn năm xưa' hoặc 'Văn minh miệt vườn' nữa*". Ông cũng chú thích thêm là ông nói về "*người già và bảo thủ*".

Còn trong bài minh xác, ông đã nói huých toẹt: "*Tôi chống những tướng tá nào trước đây đã tham những lại còn bỏ quốc kỳ quân kỳ, bỏ quân sĩ mà chạy về hậu phương và phóng ra hải ngoại, rồi vẫn tiếp tục cho rằng mình là anh hùng chống cộng, dùng hội đoàn và báo chí làm phương tiện để khống chế cộng đồng, nay chụp mũ người này là cộng sản, mai chụp mũ nhà văn kia là nằm vùng*". Ông còn tuyên chiến tiếp: "*Tôi chống những người trước kia còn Việt Nam Cộng Hòa đã không đi lính đến một ngày, hay chỉ làm lính cẩu lính kiếng, nay ra hải ngoại lại mượn danh nghĩa chống cộng để làm những điều xấu, lường gạt lòng tin của đồng bào bằng những công trình quang phục, phục quốc phủ phiem hay ảo tưởng*".

Ông Thế Uyên ơi, ông nói to làm gì những điều mọi người biết mà không muốn hay không dám nói, để đến nỗi phải mang tiếng... được cộng sản đãi ngộ!

Phù Du

## Thử đặt lại vài vấn đề giáo dục của Việt Nam trong thể chế dân chủ đa nguyên

Phạm Xuân Tích

Chế độ dân chủ đa nguyên sẽ được áp dụng trên đất nước Việt Nam là một điều tất yếu và đương nhiên. Bánh xe lịch sử đã xoay và đang xoay theo đúng hướng, mọi trở ngại không sớm thì muộn sẽ được san bằng. Không ai và không điều gì có thể ngăn chặn sự tiến tới của lịch sử, dù có nhiều người đã và sẽ còn tiếp tục cản trở sự tiến bộ đó. Trong niềm tin sâu xa về một nền dân chủ đa nguyên sẽ được thiết lập tại Việt Nam, cho mỗi người dân Việt được sống xứng đáng với tư cách và nhân vị của mình, với tinh tự quê hương, với tình người và với những quyền tự do căn bản; chúng ta hãy thử phác họa với nhau một dự phóng cho nền giáo dục tại Việt Nam trong thể chế dân chủ đang tới và chắc chắn sẽ tới. Tôi tin tưởng rằng, sự thống khổ của dân tộc đã chín muồi, sự dày dora các thế hệ Việt Nam trong gần 40 năm, sau gần một trăm năm lệ thuộc Pháp trước đó, đã đủ rồi. Đã đến lúc chúng ta phải tìm thấy cho các em, các con, các cháu của chúng ta ánh sáng rực rỡ ở cuối đường hầm lảm than của dân tộc.

Trong giới hạn đó, chúng tôi xin phép quý vị thử phác họa những gì có thể làm hoặc góp ý với những ai có thể làm về những vấn đề căn bản cho tương lai dân tộc. Một trong những vấn đề căn bản đó là vấn đề giáo dục. Bởi vì tương lai của một dân tộc có tốt đẹp hay không tùy thuộc phần lớn vào cơ cấu và mục tiêu của nền giáo dục quốc gia.

### 1. Nền giáo dục sẽ xây dựng trên căn bản nào?

Tất nhiên chúng ta phải cương quyết khẳng định ngay từ đầu là chúng ta không chấp nhận một nền giáo dục ngoại lai cứng nhắc áp đặt cho các thế hệ con em chúng ta. Chúng ta sẽ không du nhập một cách máy móc nền giáo dục của Hoa Kỳ, của Pháp, của Úc, của Canada, của Nga hay của Trung Quốc... vào Việt Nam.

Trong quá khứ, chúng ta đã từng làm nhiều cố gắng để có thể đóng cửa các trường Trung học Pháp tại Sài Gòn và Đà Lạt. Ngay từ năm 1966, trong nhật báo Hòa Bình xuất bản tại Sài Gòn, tôi là người chịu trách nhiệm phụ trang

giáo dục, đã lên tiếng cảnh cáo sự tranh chấp giữa hai trào lưu giáo dục Mỹ và Pháp trong môi trường Đại Học Y Khoa Sài Gòn có thể sẽ xảy ra. Chính phủ Pháp "tấn phong" 12 thạc sĩ y khoa Việt Nam trong cố gắng củng cố bức tường thành y khoa Pháp tại Việt Nam, sau khi biết không thể trực tiếp kiểm soát và chống đỡ nổi làn sóng y khoa vũ bão của Hoa Kỳ đang tràn vào miền Nam Việt Nam.

Trong tương lai, khi thể chế dân chủ đa nguyên được thành lập tại Việt Nam, với những giới hạn kinh tế và chính trị tương đối có thể chấp nhận được cho tất cả mọi người, tất nhiên làn sóng "xâm lăng văn hóa giáo dục" sẽ ào ạt tiến vào Việt Nam từ khắp nơi trên thế giới, với những màu sắc riêng tư của những chuyên gia, trí thức Việt Nam được đào tạo trong các môi trường giáo dục khác biệt. Nếu trong lãnh vực chuyên môn kỹ thuật sẽ có những sự so sánh, đối chiếu cam go, thì trong lãnh vực nhân văn lại càng vô cùng phức tạp. Trong quá khứ, sau hơn một ngàn năm Bắc thuộc, cái gì của Trung Hoa cũng đẹp cũng hay, khi bị Pháp đô hộ cái gì của Pháp cũng tốt cũng đáng noi gương, sau năm 1954 đất nước bị phân chia, cái gì của Tàu, của Nga cũng là khuôn mẫu cho miền Bắc, và những gì của Mỹ cũng trở thành rất giá trị tại miền Nam.

Chúng ta không hiểu, trong tương lai, với thể chế đa nguyên, sự tranh chấp giữa các trào lưu văn hóa và kỹ thuật giữa các nguồn gốc ngoại lai sẽ dữ dội và hung bạo tới mức độ nào. Và chính vì thế, nếu không dự phóng trước một cơ cấu giáo dục căn bản cho quê hương, khi chuyện xảy tới sẽ mang theo những tai họa lớn lao không lường trước được, không phải chỉ cho một thế hệ, mà cho rất nhiều thế hệ sau đó.

Vì vậy, trước hết chúng ta khẳng định và cương quyết không chấp nhận một khuôn mẫu giáo dục cứng nhắc ngoại lai nào cho Việt Nam. Dứt khoát sẽ không có vấn đề thiết lập các trường ngoại quốc tại Việt Nam. Nền giáo dục quốc gia là của chúng ta, của những người Việt Nam. Những sự



hội nhập của các nền văn hóa giáo dục thế giới sẽ được phân tích và lựa chọn, thẩm định và lượng giá đúng mức, trước khi được du nhập vào nền giáo dục của chúng ta.

## 2. Căn bản thẩm định và lựa chọn.

- Những yếu tố văn hóa giáo dục có tính cách tổng thể đại chúng.
- Những yếu tố văn hóa giáo dục có tính cách liên hệ cá nhân, chuyên biệt.

Những yếu tố văn hóa giáo dục có tính cách tổng thể, đại chúng là những kỹ thuật mới, những kiến thức nhân văn mới, những phương pháp phân tích và quản trị mới v.v... là những điều rất quý báu, và thiết tưởng chúng ta có thể tiếp thu rộng rãi. Khi áp dụng vào thực tế, thành quả của nó sẽ được kiểm chứng, những yếu tố non kém, không thích hợp sẽ bị đào thải.

Những yếu tố văn hóa giáo dục có tính cách liên hệ cá nhân hay pháp nhân chuyên biệt như giá trị của các văn bằng ngoại quốc, sự đầu tư của các cơ sở văn hóa tư nhân ngoại quốc v.v... trái lại sẽ được thẩm định đúng mức. Xin đơn cử một thí dụ: Phương thức thẩm định văn bằng sẽ được qui định trên số năm học (tú tài+2 năm, tú tài+4 năm, tú tài+6 năm v.v...) hoặc theo số tín chỉ đã đậu với số điểm cao thấp và tùy theo cơ sở đại học liên hệ lớn hay nhỏ v.v...

Chúng ta sẽ thiết lập một cơ cấu kiểm soát và lượng định giá trị văn bằng nghiêm chỉnh và khách quan. Trong quá khứ, tại miền Nam đã xảy ra một tệ nạn khi văn bằng Master của Mỹ đã lần lượt "leo thang", lúc đầu tương đương với bằng "cử nhân tự do", sau được nâng lên ngang hàng với "cử nhân giáo khoa", rồi "cao học", và sau cùng trong những năm cuối của chế độ Cộng Hòa ngang hàng với văn bằng "tiến sĩ đệ tam cấp" nội địa! Thật là một đáng tiếc cho nền giáo dục quốc gia. Trong khi đó, tại miền Bắc, sự phá sản của các văn bằng cũng không thua kém, chúng ta thấy, sau năm 1975, những chuyên viên, giáo chức mang bằng cấp "phó tiến sĩ" của miền Bắc vào làm việc trong Nam đã chứng tỏ một khả năng rất yếu kém về kiến thức lẫn chuyên môn tới mức độ có thể coi như là một sự "lãng mạ" bằng cấp!

Quả thực, mai này, sự xét duyệt giá trị-tương đương của các văn bằng trong và ngoài nước sẽ không là một vấn đề đơn giản cho những người có trách nhiệm đối với nền giáo dục tại Việt Nam nói riêng, và tài nguyên nhân lực của quốc gia nói chung. Đây chỉ là một thí dụ, như đã nói trên, cho phạm trù của những cam go tế nhị mà chúng ta sẽ gặp phải.

## 3. Vấn đề ngoại ngữ.

Đây là một vấn đề mấu chốt đối với trường hợp các quốc gia chưa phát triển như Việt Nam.

Thật vậy, với những kinh nghiệm cam go của những người tị nạn Việt Nam tại các quốc gia tự do trên thế giới, vấn đề ngoại ngữ là bức tường đá khổng lồ dành cho những ai không dự phòng trước. Rất nhiều trí thức Việt Nam, tốt nghiệp đại học trong nước, đã trở thành "câm điếc" khi đặt chân tới nước ngoài hay trở thành "mù chữ" trước những tài liệu bằng ngoại ngữ.

Nước chúng ta chưa phát triển, kỹ thuật của chúng ta chưa cao, việc thu thập những kiến thức tiến bộ của nước ngoài là vấn đề rất cần thiết và cấp bách, nếu không biết ngoại ngữ thì chờ đến bao giờ mới có đủ các sách vở, tài liệu khoa học kỹ thuật dịch ra tiếng Việt cho người trong nước dùng? Và khi vừa dịch xong, những kiến thức đó đã mất thời gian tính! Khoa học, kỹ thuật tiến bộ không ngừng, những phát minh mới trong năm nay có thể sẽ không còn hợp thời cho năm sau. Không trau dồi ngoại ngữ là tự bưng mắt, bịt tai trước những tinh hoa của thế giới.

Nền giáo dục tương lai phải đặt nặng vấn đề học ngoại ngữ. Học ngoại ngữ không phải để chạy theo ngoại bang mà là để có phương tiện học hỏi, tiếp thu các tinh hoa của nước ngoài. Đó cũng chính là lý do tại sao trước đây chúng ta đã cương quyết đóng cửa các trường Trung học Pháp tại Sài Gòn và Đà Lạt, nhưng lại khích lệ việc phát triển các trung tâm dạy tiếng Pháp như Trung tâm Văn hóa Pháp. Các trường Trung học Pháp tại Sài Gòn và Đà Lạt là dấu vết của sự vong thân cần loại bỏ, ngược lại những cơ sở dạy tiếng Pháp của Trung tâm Văn hóa Pháp là một phương tiện rất tốt cho sự tiến bộ cần được phát huy. Cũng như Hội Việt Mỹ với những lớp dạy tiếng Anh tại miền Nam trước kia là những điểm son, cần được khích lệ.

Đó là một số vấn đề căn bản chúng ta thử phác họa. Những chi tiết khác liên quan tới cơ cấu tổ chức, phương thức thực hiện v.v... là những điều rất qui mô, không thể đi vào chi tiết ngay được. Đây chỉ là một dự phóng tổng quát về tương lai, chưa thể phân ranh địa giới, cắm mốc cho từng mục tiêu và hoạch định phương thức làm việc. Mọi sự tuần tự sẽ tới. Thời gian đứng về phía chúng ta.

Trong niềm ước ao tương lai đất nước sẽ phục hồi và phát triển trong một khí thế tự do, dân chủ, chúng tôi mạo muội trình bày cùng quý vị thức giả một số suy tư của một người đã trải qua hơn nửa đời người trong ngành giáo dục của Việt Nam.

**Phạm Xuân Tích**

## Trường hợp Dương Thu Hương

Cuốn Tiểu Thuyết Vô Đề của Dương Thu Hương có lẽ là cuốn tiểu thuyết gây ra nhiều vấn đề nhất tại hải ngoại.

Cảm tình mà hải ngoại dành cho Dương Thu Hương, sau những phát biểu bộc trực và sắc bén, lớn đến độ những tiểu thuyết của Dương Thu Hương, dù chỉ có giá trị nghệ thuật trung bình, cũng vẫn được đặc biệt chiếu cố. Người ta đọc vì tác giả nhiều hơn vì tác phẩm. Sự mến mộ Dương Thu Hương làm nhiều người thành chủ quan và giờ đây thất vọng.

Tiểu Thuyết Vô Đề lọt ra nước ngoài, chẳng bao lâu thì Dương Thu Hương bị bắt giam. Sự kiện này càng làm cho quyền sách được đặc biệt chú ý. Một bản tới tay ông Võ Văn Ái và đang làm ông này khốn đốn. Một bản tới tay Thụy Khuê rồi được nhà xuất bản Văn Nghệ in và phát hành với lời tựa nồng hậu của Thụy Khuê.

Trong một bản "Tự Bạch về Tiểu Thuyết Vô Đề" viết trong tù, nhưng vừa được chính tác giả gửi ra hải ngoại sau khi được trả tự do và đăng trên báo Diễn Đàn số 6 tháng 3-1992, Dương Thu Hương đã thẳng thừng phủ nhận lời tựa của Thụy Khuê. Và như để mọi người hiểu thật rõ mình là ai, Dương Thu Hương còn sỏ một đọc những xỉ vả với những con người của các chế độ quốc gia: "treo đèn kết hoa" đón ngoại bang, "ngoan ngoan trung thành với mẫu quốc Hoa Kỳ", để cho Mỹ rài "chất độc da cam gây ung thư máu và tạo ra quái thai", để cho lính Đại Hàn truyền bá "vi trùng giang mai", v.v... Nói chung tất cả những lập luận đó lấy thẳng từ kho tuyên truyền cộng sản hồi Dương Thu Hương còn là cán bộ làm phim tuyên truyền.

Không cần phải làm một cuộc thăm dò dư luận cũng có thể biết là sau những gì đã xảy ra, cảm tình mà người Việt hải ngoại dành cho Dương Thu Hương nếu không mất hẳn thì cũng bị giảm sút rất nhiều. Bản Tự Bạch của Dương Thu Hương đã là một bài viết không nên có. Nó chẳng nói lên sự thật nào, chẳng có giá trị văn hóa, lý luận nào, chẳng có ích gì cho Dương Thu Hương hay bất cứ ai. Nó chỉ là một trong những bài viết dở mà tác giả nào cũng có.

Nhưng cũng sẽ là một sai lầm lớn nếu từ đây người ta ghét Dương Thu Hương sau khi đã quý mến Dương Thu Hương. Vấn đề là phải nhìn một cách chính xác. Có những anh em đã từng ở trong hàng ngũ cộng sản giờ đây nhận ra sự tai hại của chế độ cộng sản và muốn thay đổi. Dương Thu Hương đã là, và vẫn còn là, một trong những người này. Nhưng không phải vì họ bỏ cộng sản mà họ thành người quốc gia. Họ vẫn có lập trường riêng của họ và vẫn còn những tồn tại của một quá khứ đã nhào nặn ra họ. Tất cả chúng ta không nhiều thì ít đều là những sản phẩm của một quá khứ nào đó, và không dễ gì mà chúng ta có thể từ bỏ hết được. Nguyễn Huy Thiệp và Dương Thu Hương là hai nhà văn đã được cảm tình nhất của cộng đồng người Việt hải ngoại. Nhưng chính Nguyễn Huy Thiệp cũng đã từng tuyên bố không thèm đọc những tác phẩm của những người lưu vong. Những cách biệt còn lại còn rất lớn sau một thời gian dài trong đó chúng ta đã được điều kiện hóa để ghét nhau, khinh nhau và giết nhau. Những cách biệt đó vẫn còn sức bật đáng sợ. Dân tộc Việt Nam không phải là "một khối thuần nhất không thù hận nhau và không có nhu cầu hòa giải" như nhiều người viết một cách vô ý thức.

Những con người từ những quá khứ xung đột phải cố gắng để đến với nhau, nhưng thái độ đúng đắn nhất vẫn là chấp nhận nhau như con người thực của nhau chứ không nên chờ đợi người khác phải từ bỏ quá khứ của họ. Phải coi nhau như những người anh em ngang hàng, không hơn nhau, không kém nhau và cùng có những quyền lợi và trách nhiệm như nhau đối với tương lai. Hãy chấp nhận nhau, nhưng đừng chiều hàng lẫn nhau, và cũng không cần phải trái thảm đồ dưới chân ai cả. Có lẽ nhiều người trong một lúc nào đó đã mến mộ Dương Thu Hương một cách quá đáng đến nỗi quên rằng cái giá mà Dương Thu Hương đã phải trả cho dân chủ hoàn toàn không đáng kể so với những gì Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Chí Thiện đã phải và đang còn phải chịu đựng. Giờ đây họ thất vọng và sắp sửa ghét Dương Thu Hương. Thật ra Dương Thu Hương vẫn là Dương Thu Hương: bất khuất, bộc trực, sắc bén, rất giàu khẩu khí nhưng cũng rất thiếu chiều sâu, danh đá và đao để với tất cả mọi người.

Nguyễn Văn Huy

Trích báo

### Một dấu chấm hết

Trong bài "Hiện Tượng Dương Thu Hương" đăng trên Diễn Đàn Thanh Niên của Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam số 259 ngày 9-3-1992, ông Trần Bình Nam, một cấp lãnh đạo hàng đầu của tổ chức này, viết như sau:

[...] Trong men chiến thắng, có chút tự kiêu bà Dương Thu Hương gửi ra nước ngoài bản Tự Bạch viết trong tù làm cho dư luận quốc ngoại choáng váng. Nếu trước đây dư luận mến phục bà Dương Thu Hương vì lối nhìn thông suốt của bà về các vấn đề cốt lõi và nhất là bà có can đảm đặt thẳng vấn đề với những người đang cầm quyền tại Việt Nam, bất chấp mọi đe dọa, thì bản Tự Bạch về Tiểu Thuyết cũng làm người ta choáng váng vì những luận cứ thiếu vững chắc của bà.

Bà Dương Thu Hương trở thành một hiện tượng vì (đã dả kích) hai nguyên tắc "vô sản chuyên chính" và "dân chủ tập trung".

[...] Cái khác nơi bà Dương Thu Hương là ở chỗ cốt lõi đó. Nếu bà Dương Thu Hương chỉ phê bình tệ trạng xã hội và tố cáo tham nhũng tại Việt Nam ngày nay, tức chỉ nói đến những chứng bệnh ngoài da thì có lẽ chẳng ai để ý đến bà.

[...] Với bản tính vô úy và yêu chuộng sự thật, bà Dương Thu Hương đã coi thường mọi sự đe dọa của nhà cầm quyền Hà Nội.

[...] Lời tự bạch làm cho Dương Thu Hương trở thành một hiện tượng lạ. Vì nếu chúng ta quen với lối hành văn sắc bén, với cách phân tích sự việc thấu triệt cũng như tính bộc trực của bà thì qua bản Tự Bạch này chúng ta bỗng nhiên thấy mình đứng trước một người phụ nữ tâm thương, nóng nảy và nóng cạn.

[...] Bà Dương Thu Hương chấp nhận đi giữa hai lần đạn để chia sẻ nỗi đau khổ của cả một dân tộc. Điều đó chúng ta hiểu và kính phục bà. Cũng có vô số người cộng sản tự hào về quá khứ của mình. Điều đó chúng ta cũng có thể hiểu. Nhưng điều khó hiểu nơi bà Dương Thu Hương là trí óc minh mẫn và thông minh tuyệt vời của bà không phù hợp với những gì quá tâm thương bà viết trong bản Tự Bạch về Tiểu Thuyết Vô Đề.

[...] Bản Tự Bạch về Tiểu Thuyết Vô Đề [...] đối với bà Dương Thu Hương là một điều đáng tiếc. Bà Dương Thu Hương đã tự đánh một dấu chấm hết vào ngôi sao đang lên của bà.

Trần Bình Nam

## Một cơn gió lạnh trong mùa Xuân

Cách đây không lâu, khi trong nước có vụ gọi là "cởi trói" để sau đó "trói lại" đối với văn nghệ sĩ thì tại hải ngoại bùng lên những cái nhìn mới về những gì xảy ra tại quốc nội. Có hai luồng dư luận, một số người cho rằng những tác giả nằm trong phong trào văn nghệ phản kháng chỉ là "cuội", là "giả", là "cò mồi" của nhà nước. Có những đoàn thể đã ra tuyên cáo với lời lẽ gay gắt về vụ này và cũng có những nhận định khác lại hoàn toàn ủng hộ, phủ biến những tác phẩm ấy.

Dương Thu Hương là một trong số những người được nhắc đến trong trào lưu ấy, không những qua các tác phẩm tiểu thuyết xuất bản trong nước, mà còn với những bài phát biểu tại diễn đàn trong Đại hội nhà văn, những cuộc phỏng vấn sau đó... Cộng đồng người Việt đã quý mến một người phụ nữ can đảm, một "con người tự do".

Những điều Dương Thu Hương hay bất cứ một văn nghệ sĩ nào khác đưa ra, nếu là tại một nước tự do thì người ta sẽ chỉ thấy cái khả năng vạch trần những sự kiện xã hội. Nhưng vì xảy ra tại một nước mà nội việc nói lên sự thật đã có thể là vi phạm luật thì con người ấy được coi như một người can trường. Do đó khi Tiểu Thuyết Vô Đề được ra mắt người Việt hải ngoại, mọi người đã tìm đọc với một thiện cảm dành sẵn cho tác giả.

Nhiều phản ứng có thể nói đã bắt đầu từ đây.

Trong bài tựa, sự đề cao quá đáng đã làm cho người đọc hơi thất vọng sau đó và nhất là gây sự phẫn nộ không nhỏ trong giới quân đội miền Nam trước kia, khi người viết tựa lẫn tác giả có lẽ đã không nắm vững được những gì đã thực sự xảy ra trong cuộc chiến. Một vài sơ hở hay cường điệu trong bài tựa lẫn trong tác phẩm đã làm cho cảm tình độc giả nguội lạnh dần so với những hào hứng trước khi đọc. Nói như thế không có nghĩa là tiểu thuyết không được cường điệu nhưng cái hay cái khéo của một tác giả là người đọc có thể trong một lúc nào đó tìm được con người mình trong tác phẩm hay ít ra tin vào những điều đã được đề cập đến. Một khi độc giả từ chối hành động đó, tức là sự mở đầu của xa lánh. Ở đây tôi muốn nói đến lớp độc giả nói chung, cho dù đã đứng bên này hay bên kia chiến tuyến.

Phản ứng càng mạnh mẽ hơn nữa khi một bản "Tự Bạch về Tiểu Thuyết Vô Đề" của Dương Thu Hương xuất hiện trên báo Diễn Đàn (Paris) số 6, tháng 3-1992. Diễn Đàn cho biết bản "Tự Bạch" được viết vào tháng 8-1991 khi Dương Thu Hương còn trong tù, sau khi công an đưa cho chị đọc bản chụp bài tựa của Tiểu Thuyết Vô Đề được xuất bản tại Hoa Kỳ.

Trong "Tự Bạch", Dương Thu Hương lại gây ra một mối hoài nghi nữa cho những người đã từng yêu mến chị, và là cơ hội tốt cho những người đã chỉ xếp chị vào lớp "cò mồi" của đảng. Chị đã thẳng thắn nói "tôi không từ bỏ đội ngũ những người cộng sản để chạy sang hàng ngũ những người chống cộng". Có nên hiểu là chị "không từ bỏ hàng ngũ cộng sản" hay phải hiểu là chị "từ

bỏ hàng ngũ cộng sản, nhưng không phải để chạy sang hàng ngũ những người chống cộng"? Dù sao, chuyện ấy có lẽ cũng là thường tình, những ai ở lại Việt Nam sau 1975 đều có thể chia sẻ điều đó. Những người thua trận sau 75 đã can đảm và đôi khi còn hãnh diện tự nhận mình là "ngụy", một chữ do cộng sản gán cho họ. Vì đối với một số người, tuy bị gán là "ngụy" mà họ chính là "chính" đấy, tuy "thua" nhưng lại là "thắng" đấy. Thế thì một người như Dương Thu Hương chắc không ai bắt chị chạy sang hàng ngũ chống cộng làm chi. Tiếng nói của chị có sức mạnh hơn tiếng nói của những người chống cộng cơ mà! Chị cứ ở trong chân để biết tìm rận mà bắt, còn hơn là tung chăn chạy ra xa. Nói như thế cũng không có nghĩa là bắt mọi người cứ ở trong chân, đương đầu với rận, còn ta chỉ đứng ngoài chỉ trỏ! Đã gọi là tranh đấu thì ở đâu cũng là tranh đấu, nhất là ở một nơi mình cho là hiệu quả hơn hết!

Dương Thu Hương và những người như chị cứ làm những việc mà lương tâm bảo phải làm. Quá khứ "chống Mỹ cứu nước" hay "trung thành với mấu quốc Hoa Kỳ" như chị viết, có lẽ nên quên đi vì chính chị cũng phải nói "một quốc gia chậm tiến, một dân tộc lạc hậu là mảnh đất màu mỡ cho các ảo lý tưởng thâm nhập. Trình độ dân trí thấp luôn kèm theo tố chất thơ ngây, chứng bệnh ấu nhi. Mặc cảm tự ti là bạn đồng hành của chúng cuồng tôn hiếu đại." Thế thì dĩ vãng đen tối của những ngày huynh đệ tương tàn, chỉ vì một chủ nghĩa ngoại lai mà anh em đánh giết nhau thì sao gọi là chiến thắng? Làm sao mà hãnh diện cho được?

Thái độ của chúng ta là gì nếu không phải là cùng quên đi quá khứ đau buồn ấy! Cái đóng góp cho đất nước có ý nghĩa nhất ngày hôm nay là bắt tay cùng tìm một giải pháp cho quê hương. Mô hình cộng sản không thích hợp và chưa bao giờ thích hợp với dân tộc thì nay ta phải tìm cho được một mô hình mới mà trong đó yếu tố dân chủ là tiên quyết. Mọi người Việt Nam đều đã "ý thức đầy đủ sự bất hạnh của giống nòi và đóng góp cho tương lai bằng thiện chí, tinh thần trọng lẽ phải và sự công bằng". Đó mới là những điều ta phải làm và phải làm ngay trước khi quá chậm cho mỗi người và quá chậm cho đất nước!

Tất cả những gì xảy ra chung quanh vụ Tiểu Thuyết Vô Đề chỉ nên xem như một trục trặc nhỏ vẫn thường xảy ra trong bất cứ một loại sinh hoạt nào của đời sống. Hành động vô vạ quá, ghê lạnh quá đều khoác cái áo hơi hợt để rồi đưa đến thái độ thù ghét và hiểu lầm, không chia sẻ được với nhau nữa. Người trong nước không nắm được những yếu tố bên ngoài - và ngược lại - đã là nguyên nhân tất cả những gì xảy ra chung quanh một quyển tiểu thuyết bình thường của một tác giả được yêu mến qua thái độ chính trị nhiều hơn qua văn tài! Cái đáng tiếc trong vụ "Tự Bạch" này là hình ảnh của một nữ chiến sĩ cầm cờ xông pha đấu tranh đòi dân chủ đã nhòa đi trong đám bụi của một cơn dấy động tâm thường.

Nhưng đó là cái nhìn chính trị.

Trên phương diện văn học, có lẽ không ai phủ nhận Dương Thu Hương là một nhà văn có tài, người công dân trong nhà văn thì có lúc này lúc khác...

Quản Mỹ Lan

Chú thích: những đoạn in chữ nghiêng đều trích từ bản "Tự Bạch".

## Sống Thẳng Nói Thật

Phạm Ngọc Lân

Bài viết này không có mục đích phê bình một tác phẩm văn học. Nó chỉ muốn giới thiệu một số điểm đáng chú ý trong cuốn "Sống Thẳng Nói Thật, Nhật ký Nguyễn Ngọc Lan"\* vừa được xuất bản tại Paris cuối năm 1991 vừa qua.

Cuốn nhật ký bắt đầu ngày 1-1-1989 và ngưng đột ngột ngày 20-4-1990. Phần "Thay lời (tạm kết)" của Hồ Đĩnh cho ta hiểu nguyên nhân của sự gián đoạn đó: sáng ngày 16-5-1990, 30 nhân viên công an đột nhập vào nhà tác giả để khám xét, tịch thu tài liệu, văn bản, máy đánh chữ... và Nguyễn Ngọc Lan bị lệnh quản thúc tại gia trong vòng ba năm. Trong số tài liệu bị tịch thu, có cả bản viết tay của tập nhật ký.

Thật ra, từ đầu năm 1980, Nguyễn Ngọc Lan đã gửi dần qua Pháp 1522 trang nhật ký đánh máy. Khi bản chính bị tịch thu, ông liền quyết định cho xuất bản, và cuốn sách vừa được tung ra mới chỉ là cuốn đầu trong một bộ mà một nhóm thân hữu của ông tại Paris có ý định sẽ xuất bản dần dần.

Nhật ký Nguyễn Ngọc Lan trước hết cho phép người đọc theo dõi tình hình Việt Nam nói chung và Sài Gòn nói riêng về nhiều phương diện. Ngoài những chuyện do chính tác giả chứng kiến và kể lại, ông còn ghi chép chọn lọc những đoạn trích từ các bài báo, nhất là tờ Sài Gòn Giải Phóng. Sau đó ông thường thêm thắt vài "lời bàn". Một thí dụ điển hình: ngày 1-4-89, ông ghi lại một đoạn trong bài phát biểu của Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh: "Chúng ta chủ trương mở rộng dân chủ thực hiện tranh luận để đi đến nhất trí nhưng chúng ta không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên. Dân chủ phải có sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời sự lãnh đạo của Đảng cũng phải dựa trên phương pháp dân chủ." Lời bàn: "Cá tháng tư: dân chủ?"

Nhận bài báo "Đài Liệt sĩ biến thành cửa hàng hoa kiểng", ông có "lời bàn": "Cái cảnh 'đài Liệt sĩ biến thành... cửa hàng hoa kiểng' kia còn có thể là một 'đấu thời đại' nếu sau thời kỳ các liệt sĩ chỉ còn các chậu kiểng là nhiều? Hay là khi những kẻ ở một giai đoạn khác đã có thể là liệt sĩ thì bây giờ đã biến thành chậu kiểng? Khi người ta không mấy ai còn 'sống vĩ đại' mà lại đua nhau 'sống làm cảnh'?"

Bên cạnh những chuyện động trời như vụ Đường Sơn Quán, vụ nước hoa Thanh Hương, vụ học trò đâm thầy giáo, mà báo chí hải ngoại đều đã nói tới, Nguyễn Ngọc Lan còn kể những việc xảy ra thường ngày, phản ánh sự rối loạn trầm trọng của tổ chức xã hội. Tuy nhiên, ông không phải chỉ kể những việc xấu ("tiêu cực"), mà còn ghi lại cả những điểm tiến bộ, như một bài báo của Thái Duy về Hà Nội: "Hiếm có năm nào đi bộ nhân nha lại thấy 36 phố phường nhộn nhịp như mùa Xuân năm nay. Rõ ràng người ta đã bớt sợ giàu, buồn bán không còn lùi cả vào phía trong, với mặt tiền cũ kỹ, xoàng xĩnh càng tốt, nay thấy phở cả ra phía ngoài, mặt tiền nhiều nhà đang thi nhau cải tạo, xây lại. [...] Một bạn

đọc ở Hải Phòng về tìm tôi đưa bài báo khen xe lửa tốc hành Hà Nội - Hải Phòng, 100km mất có 2 giờ 50 phút, đi và đến khá đúng giờ, có chỗ hẳn hoi. Ông mong bài báo được đăng để động viên ngành đường sắt, trong năm tới sẽ rút dần thời gian để bằng ô-tô-ray của đường sắt thời xưa, HN - HP mất có 2 giờ. Trong nhân dân từng có nhiều người ao ước, mong đợi, khắc khoải, thoát nghe tưởng như là hoài cổ: 'Bao giờ lại được như xưa', và từ Tết đến nay cách nói đã khác, phần chẵn hơn: 'Sắp sửa được như xưa'. Có những cái 'xưa' rất xưa vốn là niềm tự hào của Hà Nội, của cả dân tộc, và cũng có cái 'xưa' chưa xưa lắm mà nhiều người đang sống từng nếm trải". Và Nguyễn Ngọc Lan thêm vào đoạn văn của mình: "Vấn đúng là 'Hà Nội tôi thế đó'. Những năm 1975 mình đã chỉ có ý viết 'tôi' là 'của tôi' (không từ khước) và 'tôi luyện' như 'Thép đã tôi thế đó', tựa đề một cuốn tiểu thuyết được phổ biến rầm rộ hồi đó. Còn bây giờ, dưới ngòi bút Thái Duy, đúng là 'Hà Nội tôi thế đó' (tôi nghiệp) tuy không còn 'tôi thế đó' và 'tôi thế đó' như hồi 75 hay như chỉ mấy tháng trước đây, theo nhận xét của Thái Duy." (8-4-89)

Những bài về đăng trên báo chí cũng được ghi lại. Riêng những bài này cũng có thể in thành một tập sách. Một thí dụ ngày 26-10-89: Mục "Những điều trông thấy" trên báo Sài Gòn giải phóng ghi lại sự kiện: Tại số 116 đường Nguyễn Du có trưng bày "Nhà xông và xoa bóp Nguyễn Du". Và Ý Bích bèn có bài về với những câu đầu như sau:

Nguyễn Du hỡi, người có cần... xoa bóp  
Mà bên đường bảng hiệu trương lên  
"Nhà xông" kèm với tuổi tên  
Thi nhân sống dậy, ắt rêm cả mình.

Kèm theo lời bàn: "Đúng là 'tôi' cho ngôn ngữ vụng về đảo điên'. Theo tinh thần triết học ngôn ngữ của ông thầy mình, giáo sư Georges Canguilhem: ngôn ngữ mà vụng về, đảo điên, thì cái gì, ai đó ở đằng sau ngôn ngữ còn đảo điên, vụng về hơn nữa."

Một nét đáng chú ý khi đọc nhật ký Nguyễn Ngọc Lan là óc "tếu" của ông. Tiếng nói lái cũng có: ông "Chín Tân" để chỉ linh mục Chân Tín, người vừa là bạn, vừa là thầy, vừa là "ông nội" đối với Lan Chi, con của tác giả. Tiếng nói trại đi cũng có: "bà bán chè" để chỉ BBC, hay "bản dịch... tá của Dân kết Công giáo Yêu quái" để chỉ một bản dịch câu thả của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Yêu nước (UBDKCGYN), một ủy ban gồm những tu sĩ "quốc doanh" và được Nguyễn Ngọc Lan nhắc đến khá nhiều (15-1-89). Một bài báo sắp chữ sai "hiến pháp" thành "hiếp pháp" là có ngay đề tài: "Hiến pháp có khi chỉ là hiếp pháp..." (8-2-90). "Viet Nam Confusion" nhại theo "Viet Nam Diffusion" để nói lên sự kiện những chai rượu Côtes du Rhône trong một thùng quà gửi từ Paris biến thành những lon Coca Cola khi tới Sài Gòn. Và không thể

không nhắc đến "hội" những bạn bè của tác giả, hội "khilikhitô"  
(1) "khi nâng ly, khi bùng nổ"... (30-11-89)

Nhật ký cũng còn là một nguồn tư liệu về những nhân vật. Ngoài những tên tuổi lãnh đạo mà mọi người đều biết, có những nhân vật đã nổi tiếng một thời như linh mục Trần Hữu Thanh ("Bản cáo trạng số 1" năm 1974 tố ông Thiệu) ngày 11-6-89 lần đầu tiên từ 1975 mới được phép từ Hà Nội vào Sài Gòn để được giải phẫu. Lý Chánh Trung làm cho Nguyễn Ngọc Lan "vấn đề bức vì những trò múa rối của anh ta từ mười mấy năm nay chỉ để khiến 'fausser les problèmes' và do đó có lẽ còn làm hại hơn những anh ngu dốt chính thống nữa".(23-5-89) Lữ Phương, Phạm Hán Quỳnh, Phạm Xuân Ẩn, Thế Nguyên, Dương Thu Hương ("một nửa khúc bánh mì và một nửa sự thật"), Trần Mạnh Hào (bổ hỏi "Nhà văn chúng mày là con người hay con mèo, con chó mà khi được 'cởi trói', khi bị 'cột lại' như vậy, hờ con!)

Nói về "cởi" và "trói", ngoài những trường hợp điển hình như Nguyễn Ngọc báo Văn Nghệ, Nguyễn Ngọc Lan còn cho ta biết những vụ "trói lại" ở ngoài này chúng ta ít rõ hơn. Bùi Minh Quốc ở Đà Lạt chẳng hạn, với bài thơ "Những ngày thường đã cháy lên":

Không có ai  
Không có ai  
Có thể ngẩng mặt nhìn trời  
Bình tâm mỗi sáng  
Khi những thằng đều còn trong Đảng  
[...]  
Mẹ chẳng phải đảng viên  
Nhưng mẹ có tấm thẻ-đỏ-trái-tim  
ròng rọc máu ứa  
Chính mẹ chứ không ai - mẹ phải nắm quyền  
Hỏi tội những thằng thẻ đỏ tim đen.  
(Đà Lạt, 19-8-1988)

Nguyễn Ngọc Lan kể lại việc tạp chí Langbian ở Đà Lạt "phải ngưng sau số 3 và Bùi Minh Quốc, Bảo Cự đang bị đe dọa ăn đòn vì tội đã đi một vòng khắp các hội văn nghệ các tỉnh miền Trung để vận động ký mấy kiến nghị không theo nền nếp sẵn có làm." Và nhật ký 18-6-89: "Sáng hôm qua Bùi Minh Quốc và Bảo Cự đã được mời tới Tỉnh ủy để nghe thông báo về quyết định khai trừ hai anh ra khỏi Đảng". Mất thẻ đỏ, chỉ còn trái tim đỏ.

Vũ Ngọc Nhạ ("Ông cố vấn" của Hữu Mai) cũng đến thăm tác giả. "Cha Chân Tín và mình cố tình chỉ nói chuyện nửa thật nửa đùa: Thế nào ông cố vấn, ta vẫn quyết tâm cùng với Trung Quốc và Bắc Triều Tiên làm tiền đồn Mác-Lênin cuối cùng? Quên đi mất, còn Cuba nữa chứ! Bên kia Cuba, bên này Cucon? Vũ Ngọc Nhạ chỉ biết cười trừ mà chống chế."(25-1-90) Cái vụ "Cu ba, Cu con" này được nhắc lại trong nhiều đoạn, chẳng hiểu đây là một sáng chế Nguyễn Ngọc Lan hay lời tiểu lâm đã phổ biến trong "dân gian Sài Gòn"?

Nguyễn Ngọc Lan nhắc rất nhiều đến bạn bè, trong nước cũng như ở nước ngoài về thăm. Ông gọi tên từng cặp rất thân mật: Tri-Loan, Đức-Hàng, Thành-Cúc... Cũng không quên đùa các bạn ở xa về: "Và bài về bắt đầu bằng hai câu:

Cây xăng, cây xăng, cây xăng  
Ba cây chụm lại hồng bằng... cây chai  
Hai câu này có thể thành câu đố đó. Cho người Việt Nam chưa kinh qua thực tế xã hội chủ nghĩa (2) như... Hồ Đình chẳng hạn.

Chỉ những người Việt kiều đi thực tế như anh chị Đỗ Mạnh Tri hay Đức-Hàng mới biết cây chai là cây gì."(21-10-89)

Vợ con tác giả chiếm một chỗ đứng đặc biệt và tự nhiên trong suốt nhật ký. Thanh Văn và bé Lan Chi (4-5 tuổi) được nhắc đến một cách triu mến. "Lan Chi đem sổ 'Bé ngoan' về nhà. Con đã nhờ má và chị Châu đọc cho nghe mấy dòng phê của cô giáo không biết mấy lần mà khi ba về, con mở sổ ra, tự 'đọc' không thiếu một chữ cho ba nghe: 'Cháu ăn chậm, ngủ ngoan. Cháu ngoan, biết vâng lời các cô, chú ý trong giờ học. Cân nặng 13kg.'" (30-9-89) Và một tháng sau: "Lan Chi đem cuốn sổ 'thành tích' ở trường mẫu giáo về: 'Con được bảy bông hồng tất cả rồi ba'. Cũng có lời phê cuối tháng như cuối tháng trước. Nhưng lời phê tháng này không để thương nữa, và Thanh Văn chỉ đọc nhỏ tiếng cho mình nghe vồn vện có mấy tiếng: 'Đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ.'" (28-10-89)

Khi cần phê phán, Nguyễn Ngọc Lan nói rất mạnh, không quanh co. Ngày 14-2-89: "Xem phim video ghi lại lễ Phong thánh ngày 19-6-88. Phim này do Cao Đăng Minh thực hiện. Hình ảnh đẹp. Nhưng có cái làm cảm. [...] Ở phần mở đầu phim, tại sao phải đưa lên màn ảnh một chiếc thuyền di cư và mấy chữ số năm 1954, rồi một chiếc tàu di tản và mấy chữ số năm 1975? Rồi trong phim có lúc lời thuyết minh còn quá quyết: 'Chúng ta bỏ nước ra đi là để... bảo vệ đức tin'. Người làm phim nhận danh cái gì mà đồng hóa các thế kỷ từ đạo với chỉ 1954 và 1975 và đầu cơ xương máu các thánh Tử đạo như thế?" Riêng chuyện này tác giả đã viết hẳn một bài khá dài nói lên lập trường của mình.

Rải rác trong nhật ký có khá nhiều đoạn như vậy, Nguyễn Ngọc Lan nói thẳng những suy nghĩ của mình và nhiều lúc viết như một tiểu luận. "Rốt cuộc mình càng có quyền nghĩ như đã chủ trương trong bài nói chuyện hồi trước 75. Chỉ có một chính sách văn nghệ tốt nhất là chính sách tự do văn nghệ."(7-4-89) "Con người chẳng ai xấu hơn ai, giới nào xấu hơn giới nào. Nhưng trong một hoàn cảnh lịch sử cụ thể, chức cảm khổ khó cưỡng lại hơn trong một hoàn cảnh khác." (27-6-89) Nhân kỷ niệm 200 năm cách mạng Pháp: "Cách mạng kiểu 'tự do trước đã' thì như vậy, còn cách mạng kiểu 'bình đẳng trước hết' thì đã chỉ đi tới chỗ sa lầy, bế tắc." (14-7-89)

Nhật ký Nguyễn Ngọc Lan còn cho ta theo dõi sinh hoạt của giáo hội Công giáo Việt Nam. Nguyễn Ngọc Lan là giáo sư triết tại một số tu viện, và được mời 'nói chuyện' trong những buổi tĩnh tâm, hoặc họp mặt có tính cách tôn giáo. Nhân vật được ông nhắc nhiều nhất là linh mục Chân Tín, mà ba bài giảng "Sám Hối" vào Mùa chay tháng 4-90 đã được cả cộng đồng người Việt khắp nơi biết đến, và có lẽ đã là cái cớ để chính quyền quyết định quản thúc hai ông. Hai linh mục đã từng đi sát với giới sinh viên Sài Gòn trước 1975 là Nguyễn Huy Lịch (cựu giám tỉnh dòng Đa Minh, chi Lyon, nay trong UBDKCGYN) và Nguyễn Công Đoàn (giám tỉnh dòng Tên, bị bắt từ 1980 khi trung tâm Đắc Lộ bị đóng cửa, nay được thả nhưng không được làm lễ) được nhắc đến với những tình cảm trái ngược nhau. Điều này dễ hiểu vì tác giả không ưa gì UBDKCGYN: ông không nương tay với phe "quốc doanh" trong ủy ban này, đặc biệt là các linh mục Huỳnh Công Minh, Phan Khắc Từ, Trương Bá Cần, và đôi khi rất nặng lời với họ. Ban biên tập tờ Công Giáo và Dân Tộc do ủy ban này chủ trương đã có lần bị gọi là "đám ăn hại đái nát"(25-11-89). Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình cũng bị ông trách cứ: "Đức cha vẫn không phải là người 'sic sic, non non', có nói có, không nói



## Những Vấn Đề Việt Nam \*

Do cùng một nhóm chủ trương, sau "Trăm Hoa Vãn Nở Trên Quê Hương", "Những Vấn Đề Việt Nam" vừa được xuất bản tại Mỹ. Đây là một tuyển tập các bài lý luận của 16 tác giả ngoài nước (Canada, Hoa Kỳ, Pháp, Úc) đã ít nhiều được biết đến qua những bài vở đăng trên các báo Việt kiều, và 19 tài liệu được công bố trong nước, bao gồm tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa.

Là người có bài trong tuyển tập, tôi không có tư cách để viết một bài phê bình tập sách đúng nghĩa. Chỉ xin dùng trang giấy này làm công việc giới thiệu theo chủ quan của mình.

Bình thường, loại sách nhiều tác giả được dùng đến để mở về những vấn đề phức tạp, cần phải được nhận diện dưới nhiều góc độ bằng những quan điểm khác nhau. Ở đây, tuy vấn đề Việt Nam thật sự được phân tích dưới nhiều khía cạnh, chỉ có một điểm duy nhất: lợi ích dân tộc, "điểm đồng thuận đầu tiên trong cơ hội cuối cùng", như nhóm chủ trương đã nhận định rất đúng trong bài ngỏ. Cần phải thêm là quan điểm này dựa trên một nhận định nữa là có lẽ đảng cộng sản Việt Nam hiện đang sống những ngày cuối cùng.

Ưu điểm chính của các bài đóng góp: có trình độ mà vẫn dễ đọc, tranh đấu nhưng khách quan, ôn hòa mà không nhân nhượng. Tôi chỉ tiếc một thiếu sót: thiếu một bài phân tích toàn bộ về những hậu quả của sự trở về dưới ảnh hưởng Trung Quốc của đảng cộng sản Việt Nam. Đồng ý với nhận định là "chủ nghĩa cộng sản hiện hữu" đã cáo chung, tôi thường lo ngại những người đấu tranh cho tự do và dân chủ ở Việt Nam đánh giá thấp sự khác biệt giữa hai

bối cảnh Đông Âu và Đông Nam Á. Một tiếc rẻ khác về hình thức: tập sách còn nhiều lỗi in ấn, một hai câu thiếu trong sáng - tuy còn hiểu được - vì què cụt.

Nói chung, đây là một tập sách mà người Việt định cư ở nước ngoài - không giới hạn vào người đấu tranh - nên có. Trước hết, nó là một tập tài liệu, không chỉ vì đã in lại những bài đã công bố trong nước và không để kiểm trừ phi theo dõi đều tất cả các báo chí Việt kiều, mà còn vì nó đánh dấu một chặng đường suy nghĩ của cộng đồng người Việt tha hương về đất nước. Sau nữa, đây là một vũ khí đấu tranh, không chỉ vì đối với bộ máy cầm quyền trong nước nó là một "điển biến hòa bình" mới, mà còn vì nó sẽ đồng góp một phần không nhỏ vào sự nghiệp hòa giải dân tộc và vào sự hình thành mới đồng thuận cần thiết để kiến thiết lại quê hương.

Yêu tập sách, tôi mong được tiếp tục đọc những tuyển tập khác, lần sau trên những chủ đề cụ thể và nóng bỏng hơn mà "Những Vấn Đề Việt Nam" đã góp phần chuẩn bị. Với những bài tham luận xuất phát từ nhiều quá khứ chính trị ở hải ngoại hơn. Đã đến lúc chúng ta có thể trao đổi trên những đề tài như: "Thế nào là kinh tế thị trường? Làm sao xây dựng một nền kinh tế thị trường cho Việt Nam?"; "Thế nào là nhà nước pháp trị? Làm gì để xây dựng một nhà nước pháp trị cho Việt Nam?"; "Xã hội dân sự là gì? Làm sao xây dựng một xã hội dân sự trách nhiệm cho Việt Nam?"; "Kinh nghiệm Đông Âu về dân chủ hóa"; "Kinh nghiệm Đông Âu về tư hữu hóa", v.v...

Phạm Trọng Luật

(\* *Những Vấn Đề Việt Nam*, nhà xuất bản Trăm Hoa, California 1992 - 464 trang, giá bán 22 USD.

Địa chỉ: Nhà xuất bản Trăm hoa - P.O.Box 4692, Garden Grove, CA 92642, USA.

Qui vị cũng có thể đặt mua tại tòa soạn Thông Luận, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France. Giá kể cả cước phí: 130 FRF (hay tương đương).

## Sống Thẳng Nói Thật

không."

Cuối cùng, không thể không nhắc đến kích thước "sống đạo" trong con người Nguyễn Ngọc Lan. Kích thước đó như một sợi dây xuyên suốt tác phẩm, tuy không có nhiều bài bàn luận trực tiếp về vấn đề này. Một đoạn nhật ký 27-4-89: "*Cha Chân Tín: 'Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc' nhưng đừng đồng hóa dân tộc với Đảng để thành 'Sống Phúc âm giữa lòng Đảng'. Minh phụ chú: Và 'sống' không phải là 'sống bò sát'. Và có chỉ nói dân tộc là dân tộc đi nữa thì đã đến lúc cần minh định: 'Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc' không phải là 'sống Phúc âm giữa lòng dân tộc'. [...] Đề nghị: đã đến lúc phải nói cho đủ để cho thật đúng: 'Sống phúc âm giữa lòng dân tộc, trong thế giới ngày nay'. [...] Về mặt chính trị, tránh được cái cạm bẫy của chủ nghĩa duy dân tộc lạc hậu và tai hại".*

Đọc hết cuốn nhật ký 1989-1990, chúng ta được biết Nguyễn Ngọc Lan sinh năm 1930, thụ phong linh mục dòng Chúa Cứu Thế năm 1957. Giáo sư triết. Trước 75, tên tuổi đã gắn liền với linh mục Chân Tín, chủ trương tờ Đối Diện, đòi dân chủ và hòa bình, chống chính quyền ông Thiệu và sự can thiệp của Mỹ. Sau 1975, tiếp tục làm tờ Dũng Dậy cho đến số 114 thì bị đình bản năm 1985. Đầu năm 1976, linh mục Nguyễn Ngọc Lan làm đơn xin Giáo hoàng "thời tư cách và chức vụ linh mục". Bức thư gửi các cha và anh em dòng Chúa Cứu Thế nhân dịp này có đoạn:

"*Tôi muốn quyết định ấy chỉ dựa vào những lý do cá nhân và hoàn toàn không có một ý nghĩa khước từ nào đối với Giáo hội, mà ở cương vị mới tôi vẫn sẵn sàng đóng góp và chia vui sẻ buồn với Giáo hội trong cố gắng phục vụ con người và dân tộc.*" Được phép hoàn tục, ông lấy vợ cuối năm 1976, vẫn tiếp tục dạy triết và sống như một giáo dân dần dần, "*sống phúc âm giữa lòng dân tộc, trong thế giới ngày nay*".

Tôi chưa từng gặp, cũng không quen biết tác giả Nguyễn Ngọc Lan. Trước 75, có dư luận cho ông là người yêu nước, dư luận khác lên án ông là "ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản". Đầu năm 1988, tại Pháp, tôi được đọc bài của ông nhân vụ Phong thánh: "*Nói chuyện 'Tử đạo' với ông Nguyễn Khắc Viện*". Và bây giờ đọc Nhật ký. Tôi cảm phục một người dám "sống thẳng nói thật" trong mọi tình huống. Bài này được viết cũng để nói lên sự cảm phục đó.

Phạm Ngọc Lan

(\* Nguyễn Ngọc Lan, *Sống Thẳng Nói Thật*, Nhật ký 1989-1990, Nhà xuất bản Tin 1991(54, avenue Léon Blum, 92160 Antony, France), 254 trang, giá 85FRF / 15USD.

(1) "*Khilykhitô*" nhại theo "*Kirixitô*" là tiếng xưa, nay được thay bằng "*Kitô*", dùng trong Thiên Chúa Giáo phiên âm chữ Christo, có nghĩa Đấng Cứu Thế.

(2) Có lẽ người đánh máy của nhà xuất bản Tin cũng "*chưa kinh qua thực tế xã hội chủ nghĩa*" đủ nên đã hai lần "*biến chế*" biến thành "*biến chế*" (trang 135-136)

## Trung Quốc: Đặng Tiểu Bình dẹp bảo thủ

Ngày thứ sáu 20-3-1992, thủ tướng Trung Quốc Lý Bằng, đã đọc trước 2.569 dân biểu quốc hội, 900 nhà báo (Trung Hoa và ngoại quốc), hồ hào phải mạnh dạn đổi mới trong các cuộc cải cách. Lý Bằng đã lập lại những tư tưởng chính của Đặng Tiểu Bình, trong những cuộc kinh lý gần đây. Chẳng hạn, lời kêu gọi mạnh bạo của họ Đặng "phải giải phóng đầu óc, dám đổi mới và áp dụng những phương thức bạo dạn hơn để cải cách và mở cửa". "Phát triển kinh tế là phương tiện duy nhất để tránh khỏi tiến tới một cách êm thấm chế độ tư bản và đặt nền tảng vững chắc cho hệ thống xã hội chủ nghĩa...". Ngoài ra, Lý Bằng còn lập lại lời kêu gọi gần đây của Đặng Tiểu Bình yêu cầu sinh viên trở về nước, bất chấp những lập trường chính trị trong quá khứ (ám chỉ những sinh viên đã tham dự biến cố Thiên An Môn năm 1989).

Theo các giới thạo tin, sự thay đổi lập trường này của Lý Bằng, người chủ trương cứng rắn, bảo thủ, trách nhiệm về những vụ đổ máu trong cuộc đàn áp Thiên An Môn, là kết quả của một cuộc tranh chấp nội bộ vô cùng mãnh liệt giữa các lãnh tụ của đảng cộng sản Trung Quốc từ mấy tháng nay. Đặng Tiểu Bình, chủ trương tư bản hóa một nửa (hay tư bản hóa theo đường lối Trung Quốc) đã thắng phe bảo thủ trong cuộc tranh chấp này.

Bắt đầu là một cuộc tấn công của phe bảo thủ, vào đầu tháng 1-1992, dẫn đầu bởi Chen Yun, chỉ trích những thành quả kinh tế của các vùng duyên hải Trung Quốc, cho rằng đó là những đầu cầu của tư bản ngoại quốc dùng để lũng đoạn chế độ xã hội chủ nghĩa Trung Quốc.

Đặng Tiểu Bình, mà mọi người cho rằng bất lực, đang chờ chết, đã phản ứng. Họ Đặng kinh lý một loạt các vùng duyên hải này, kêu gọi phát triển hơn nữa các vùng này, đưa ra lý thuyết cho rằng tư bản hoặc xã hội chủ nghĩa đều cùng quan niệm về kinh tế thị trường và phát triển theo kế hoạch. Các bài diễn văn này đã được đúc kết lại trong một tài liệu lấy tên là "Tài Liệu số 2".

Đặng Tiểu Bình, với sự phụ tá của Li Ruihuan, trong những tranh chấp của "thâm cung bí sử" đã dẹp những nhân vật bảo thủ như Chen Yun, Deng Liqun, và phó chủ tịch nhà nước, Wang Zhen.

Ngày 24-2-1992, "Tài Liệu số 2" được đăng trên Nhân Dân nhật báo, tờ báo xưa nay vẫn nằm trong tay nhóm bảo thủ. Ngày 9 và 10-3-1992, Bộ Chính Trị nhượng bộ và chấp nhận những cải cách và cởi mở của họ Đặng, được xem như có giá trị cho cả thế kỷ của những năm 2000.

## Một người Nhật cầm đầu phái đoàn Liên Hiệp Quốc tại KPC

Sau khi Liên Hiệp Quốc thông qua quyết nghị 745 thành lập Chính quyền chuyển tiếp LHQ tại Kampuchea (UNTAC), một người Nhật, ông Yasushi Akashi được chỉ định cầm đầu UNTAC và đã đến thủ đô Phnom Penh ngày 15-3 vừa qua. Tướng John Sanderson, người Úc, cầm đầu đoàn quân "mũ xanh da trời", dự trù lên tới 16.000, trên tổng số 22.000 nhân viên LHQ sẽ lưu lại xứ Chùa Tháp trong vòng 18 tháng, với hy vọng tình hình sẽ được bình thường hóa trong thời gian đó.

UNTAC thay thế phái bộ chuẩn bị của LHQ đã có mặt từ tháng

11-1991, do ông Ataul Karim người Bengla-Desh cầm đầu, cùng với tướng người Pháp Michel Loridon.

Nhật cũng sẽ chỉ khoảng một phần ba số tiền cần dùng cho chiến dịch có quy mô chưa từng thấy này của LHQ. Tổng số chi tiêu dự trù từ hai đến ba tỷ đô-la. Trong chuyến viếng thăm Nhật cuối tháng 3 vừa qua, thủ tướng Hun Sen của Phnom Penh đã tuyên bố trong cuộc gặp gỡ với thủ tướng Nhật Kiichi Miyazawa rằng chiến tranh là "chuyện cũ" và bày tỏ ý muốn Nhật gửi quân tham gia vào phái đoàn quân sự của LHQ. Lập trường này hoàn toàn trái ngược với nỗi e dè của nhiều nước trong vùng, vẫn chưa quên thời đệ nhị thế chiến khi quân Nhật chiếm đóng cả một vùng rộng lớn tại Đông Nam Á.

Việc một người Nhật được chỉ định cầm đầu UNTAC mang nhiều ý nghĩa. Nhật đang cản trở thành một cường quốc chính trị sau khi đã là cường quốc kinh tế. Vấn đề Kampuchea là cơ hội rất tốt để Nhật chứng tỏ bản lãnh của mình, và sẽ làm bản đạp cho Nhật tiến lên vị trí lãnh đạo trong trật tự mới của thế giới.

## Afghanistan: Kabul sắp sụp đổ vì tranh chấp nhân chủng

Ngày thứ tư 18-3-1992, thành phố Mazar-i-Sharif, thành phố lớn nhất phía bắc nước Afghanistan đã bị chiếm bởi quân đội dưới sự chỉ huy của Mohamed Alam, trong phong trào giải phóng của Ahmed Shah Massoud. Chính phủ Kabul của ông Najibullah, chính phủ thân Xô Viết trước đây, có thể bị sụp đổ sau khi thành phố này thất thủ.

Theo những nhà ngoại giao, trước khi thành phố này bị mất không có dấu hiệu của những cuộc đụng độ lớn tại Mazar-i-Sharif. Theo lời thú nhận của đảng Jamiat-i-Islami, đảng hồi giáo ôn hòa của Massud cho rằng quân đội của họ lấy được thành phố là nhờ sự án binh bất động của các vệ binh Uzbek, đồn trú tại thành phố. Các vệ binh này là những lực lượng địa phương, được thành lập vào năm 1979, bởi quân đội Liên Xô, gồm sắc dân Uzbek, nói tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Các lực lượng này nổi tiếng dũng cảm và hiếu chiến hơn các quân chính quy của Kabul. Các lực lượng này bị dân chúng nể sợ và ngay cả chính nhà cầm quyền Kabul, gốc Pashtun, nghi ngờ.

Ông Najibullah đã phạm một lỗi lầm mà các vệ binh Uzbek không tha thứ được là đã cố đặt các chỉ huy quân sự gốc Pashtun tại các vùng phía bắc Afghanistan. Một số các chỉ huy vệ binh đã lấy làm bất mãn và tỏ thái độ bất phục tùng hoặc bất hợp tác. Trò chơi chính trị của các nhóm vệ binh này là muốn đóng vai trò ngư ông hưởng lợi giữa hai lực lượng đang tranh chấp tại Afghanistan: chính phủ Kabul và quân kháng chiến.

Phe chính quyền càng ngày càng bị cô lập, kiệt quệ, nhất là từ tháng 12-1991, không còn một viện trợ nào nữa của Liên Bang Xô Viết cũ. Ông Najibullah bị tấn công mọi mặt, quân sự cũng như chính trị. Các lực lượng kháng chiến Mudjahidin đòi ông phải từ chức vì đã liên kết với Liên Xô. Các phần tử quá khích Pashtun thì chống vì cho rằng ông quá mềm yếu.

Sự thất thế của phe chính quyền cũng như sự chia rẽ của phe kháng chiến, cộng với những can thiệp của ngoại bang như Pakistan, Iran... đã làm cho nhiệm vụ hòa giải của ông Benon Sevan, trưởng phái đoàn của Liên Hiệp Quốc có nhiệm vụ đem lại hòa bình cho Afghanistan, càng ngày càng khó khăn.

## Khám phá mới về dân chủ

Thời gian gần đây trên báo chí của đảng và nhà nước luôn luôn có những bài phân tích về sự sụp đổ của các chế độ xã hội chủ nghĩa. Các lý thuyết gia nặng ký của đảng nỗ lực vận dụng mọi lý luận để tìm ra con đường cải tổ để cứu sống chế độ cộng sản. Nói chung họ đều nhìn nhận mô hình xã hội chủ nghĩa là sai, phải cải tổ, nhưng phải cải tổ đúng hướng. Sài Gòn Giải Phóng, số ra ngày 27-2-1992, đăng một đóng góp độc đáo của một lý thuyết gia ký tên Lê Tùng.

Theo Lê Tùng, nguyên nhân của sự sụp đổ của các chế độ cộng sản là "đường lối cải tổ sai lầm đi lệch hướng". Sai lầm như thế nào?

Lê Tùng viết: "Trước hết là việc thực hiện đa nguyên, đa đảng". Tuy viết "trước hết..." làm người đọc cố tình tìm xem "sau đó" là gì nữa nhưng ông Tùng không kể ra sự kiện nào khác mà chỉ tố cáo việc thực hiện đa nguyên, đa đảng là âm mưu của đế quốc và bọn phản động, cùng bọn cơ hội chủ nghĩa trong đảng.

Ông Tùng lý luận rằng đa nguyên, đa đảng dẫn đến bầu cử dân chủ và ông viết: "Thông qua bầu cử dân chủ, các thế lực chống chủ nghĩa xã hội giành được đa số" và "Thông qua bầu cử vào bộ máy nhà nước, đảng cộng sản bị thiếu số do đó đảng từ chỗ đảng lãnh đạo thành đảng đối lập". Ông Tùng không giải thích tại sao các thế lực chống chủ nghĩa xã hội lại chiếm được đa số và đảng cộng sản lại bị thiếu số, mặc dầu theo ông "các thế lực chống chủ nghĩa xã hội hình như không đoàn kết lắm bởi vì họ cho ra đời "hàng chục, hàng trăm, thậm chí hàng ngàn đảng phái chính trị".

Kết luận của ông Tùng là đảng phải "kiên quyết không thực hiện đa nguyên, đa đảng" nhưng có thể "trong những điều kiện nào đó chấp nhận một số đảng phái hoạt động, nhưng phải là những đảng thừa nhận sự lãnh đạo của đảng cộng sản và tán thành chủ nghĩa xã hội". Ông cũng nhấn mạnh đảng phải "chuyên chính, thẳng tay với các thế lực thù địch".

Bài báo của Lê Tùng mạt sát nhiều lần đa nguyên, đa đảng là dân chủ bịp bợm. Vậy thì dân chủ thực sự là gì dưới nhãn quan của lý thuyết gia đặc sắc này?

Câu trả lời đáng được ghi vào lịch sử của những lý luận chính trị: "Dân chủ bao giờ cũng đi đôi với chuyên chính chứ không bao giờ có dân chủ mà không có chuyên chính".

Chính với những nhà lý thuyết tầm cỡ như Lê Tùng mà đảng cộng sản muốn tìm ra một hướng đi mới. Trong bài viết này, cũng như trong tất cả các bài báo bác bỏ dân chủ đa nguyên khác không bao giờ thấy các tác giả đề cập đến quyền lợi của đất nước cả. Chỉ thấy họ phân tích lợi hại cho đảng cộng sản mà thôi.

## Quốc hội họp để thông qua hiến pháp mới

Quốc hội của chế độ cộng sản Việt Nam đã được triệu tập bắt đầu từ ngày 24-3-1992 và sẽ thảo luận trong 3 tuần lễ để thông qua Hiến pháp mới.

Theo dõi những bản góp ý đăng trên báo chí trong nước, người ta không thấy có triển vọng nào là dự thảo tu chính hiến pháp sẽ được tu chỉnh thêm theo chiều hướng dân chủ hóa. Các đóng góp đã chỉ tập trung vào những điểm kỹ thuật như quyền hạn và vai

trò (có tính tượng trưng) của chủ tịch nhà nước, nên hay không nên có Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thủ tướng có quyền bổ nhiệm các bộ trưởng hay chỉ có quyền bổ nhiệm tới cấp thứ trưởng, nên giảm hay giữ nguyên số đại biểu quốc hội, các đại biểu quốc hội nên được chọn theo khả năng hay theo thành phần xã hội, v.v... Điểm cuối cùng này đáng được đặc biệt chú ý. Nếu là bầu cử thực sự thì không có vấn đề nên chọn đại biểu quốc hội theo tiêu chuẩn nào. Việc vấn đề được đặt ra và tranh cãi mà không thấy ai nhìn ra sự vô lý chứng tỏ rằng các đại biểu quốc hội vẫn sẽ do đảng cộng sản chọn và việc bầu cử chỉ là việc làm cho có lệ.

Một trong những vấn đề của khóa họp quốc hội lần này là bầu ra một chủ tịch nhà nước thay thế cho Võ Chí Công đã quá già và chỉ còn làm cố vấn cho Trung ương đảng. Cho tới nay đại tướng Lê Đức Anh vẫn được coi là người sẽ kế vị Võ Chí Công. Nhưng từ hơn một tháng qua, rất ít khi thấy báo chí trong nước đề cập tới Lê Đức Anh nên nhiều người đã đặt nghi vấn về sự kế tiếp này. Nếu Lê Đức Anh không được chọn làm chủ tịch nhà nước thì người ta có thể nghĩ tới Lê Quang Đạo. Cũng không nên gạt bỏ triển vọng Đỗ Mười sẽ đảm nhiệm chức vụ này để vai trò của đảng cộng sản không bị yếu đi qua chủ trương tách rời đảng và nhà nước.

## Phụ tá ngoại trưởng Mỹ đến Việt Nam

Ông Richard Solomon, phụ tá ngoại trưởng Hoa Kỳ, đã công du Việt Nam trong hai ngày 4 và 5-3-1992. Đây là viên chức cao cấp nhất của Hoa Kỳ đến Việt Nam kể từ năm 1975. Ông cũng đến Lào và Kampuchea trong cùng chuyến đi này. Mục đích chính thức của cuộc viếng thăm được nêu ra là vấn đề người Mỹ mất tích trong chiến tranh. Trước chuyến đi này, đã có rất nhiều tin đồn về việc bãi bỏ cấm vận và thiết lập bang giao ngay sau bầu cử tổng thống Mỹ vào tháng 11 tới đây, nghĩa là sớm hơn dự trù trong "lộ trình bốn chặng" của Hoa Kỳ. Theo dự trù, cấm vận sẽ chỉ được bãi bỏ vào đầu năm tới, sau khi bầu cử do Liên Hiệp Quốc tổ chức thành công tại Kampuchea.

Nhưng tin đồn này đã bị chính ông Solomon cải chính trong cuộc họp báo tại Hà Nội kết thúc cuộc viếng thăm. Cũng trong cuộc họp báo này, ông Lê Mai, thứ trưởng ngoại giao đã công kích Hoa Kỳ về vấn đề này, rằng "duy trì cấm vận là một thái độ thù nghịch".

Ông Solomon cũng tuyên bố sẽ giúp cho Việt Nam mỗi năm ba triệu đô-la viện trợ nhân đạo, trong địa hạt giáo dục và y tế. Đổi lại, Hà Nội sẽ dễ dãi hơn trong việc cho phép các phái đoàn Mỹ đi tìm kiếm dấu vết của quân nhân Mỹ mất tích. Nhắc lại, năm vừa qua Mỹ đã giúp 1,3 triệu đô-la để làm chân tay giả cho những người tàn tật, và đến tháng 12 đã bãi bỏ lệnh cấm công dân Mỹ đi du lịch Việt Nam.

Sau chuyến viếng thăm của ông Richard Solomon, một phái đoàn ba tư nhân Mỹ lại qua Việt Nam ngày 19-3 vừa qua. Đáng chú ý trong phái đoàn có ông Richard Holbrooke, cựu phụ tá ngoại trưởng Hoa Kỳ đã từng thương thuyết mật với Hà Nội năm 1977-78 nhằm bình thường hóa quan hệ giữa hai nước, nhưng đã thất bại vì đòi hỏi bồi thường chiến tranh của Hà Nội không được thỏa mãn.

Bây giờ thì Hà Nội không còn đòi hỏi gì nữa. Ngược lại, Hoa

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Kỳ lại đặt ra hai điều kiện, có vẻ rất nhẹ nhàng: giải quyết vấn đề Kampuchea và tích cực giúp Hoa Kỳ trong việc tìm kiếm hơn 1600 lính Mỹ mất tích. Điều kiện đầu tiên kẻ như đã có, tuy còn phải chờ bầu cử, còn điều kiện thứ hai thì cho nó là có thì nó có, mà cho nó là không thì nó không. Biết thế nào là "tích cực" hay không? Bao nhiêu lâu mới tìm thấy hết tông tích những người này? Chiến tranh Triều Tiên kết thúc từ 1953, đến giờ này vẫn còn hơn 10.000 lính mất tích. Phải chăng có một điều kiện mà Hoa Kỳ không muốn nói ra, có lẽ là chính yếu: đó là phải có dân chủ tại Việt Nam?

## Dân biểu Mỹ đòi đặt điều kiện dân chủ hóa

Dân biểu Robrabacker (đảng Cộng Hòa, tiểu bang California) vừa đệ nạp quốc hội Mỹ ngày 11-3-1992 một dự thảo nghị quyết đòi chính phủ Hoa Kỳ phải đặt dân chủ như một điều kiện để bình thường hóa quan hệ giữa Washington và Hà Nội.

Dân biểu Robrabacker tố cáo chính quyền cộng sản Việt Nam bắt người trái phép, vi phạm nhân quyền, bóp nghẹt tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng và tự do lập hội. Nhắc lại nội dung nghị quyết của Đại hội VII, trong đó đảng cộng sản Việt Nam khẳng định dùng mọi biện pháp để duy trì chế độ độc tài, và điều 4 của hiến pháp mới qui định vai trò độc quyền của đảng cộng sản, dân biểu Robrabacker đề nghị quốc hội ra nghị quyết không bình thường hóa quan hệ với Hà Nội cho đến khi nào ba điều kiện sau đây được hội đủ: 1- Bãi bỏ điều 4 của hiến pháp Việt Nam; 2- Bãi bỏ các luật lệ phản dân chủ và tự do hiện hành, 3- Chấp nhận nguyên tắc bầu cử tự do.

Nghị quyết này khác với tiến trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao do chính quyền Hoa Kỳ đưa ra trong đó chỉ có hai điều kiện là Hà Nội ủng hộ giải pháp hòa bình tại Kampuchea của Liên Hiệp Quốc và đóng góp tích cực giải quyết vấn đề người Mỹ bị mất tích. Nghị quyết này cũng không dựa trên một nguyên tắc thông thường trong ngoại giao của Hoa Kỳ. Cho tới nay Hoa Kỳ đã lập quan hệ bình thường với rất nhiều chế độ độc tài, có khi Hoa Kỳ còn khuyến khích sự thành lập một chế độ độc tài như tại Chili năm 1973.

Tuy nhiên những điều kiện trên không có nghĩa là dự án nghị quyết này sẽ bị bác bỏ. Quốc Hội Hoa Kỳ biểu quyết một cách rất tùy tiện, theo từng trường hợp, vấn đề là làm thế nào để tranh thủ đa số trong quốc hội.

Không có nhiều triển vọng dự án nghị quyết này sẽ được thông qua, nhưng dầu sao nó cũng vẫn là một áp lực lên chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam cuối năm nay, sau cuộc bầu cử tổng thống, khi vấn đề bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hà Nội được đề cập tới. Dự án nghị quyết này chắc chắn sẽ được một số khá đông dân biểu hỗ trợ. Nhiều dân biểu, nghị sĩ Mỹ đã phát biểu ý kiến đòi đặt dân chủ như một điều kiện để bãi bỏ lệnh cấm vận và bình thường hóa quan hệ đối với Hà Nội.

Nếu không ngăn cản được việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hà Nội thì dự án này cũng có tác dụng ngăn cản một điều mà Hà Nội mơ ước là được hưởng qui chế tối huệ quốc. Theo không khí chính trị hiện nay tại Hoa Kỳ, Hà Nội sẽ chỉ được qui chế tối huệ quốc nếu thỏa mãn những điều kiện mà dân biểu Robrabacker nêu ra.

## Tiếp tục đàn áp đối lập

Báo Le Quotidien (Pháp) số ra ngày 6-3-1992, dựa theo tin của tuần báo Pháp Luật, cho biết Hà Nội vừa mới đưa ra xét xử 6 người bị kết tội âm mưu lật đổ chính quyền. Vụ xử đã diễn ra ở xã Biên Giang, tỉnh Hà Tây (phía bắc Hà Nội).

Người đứng đầu nhóm, ông Đỗ Văn Thạc, cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hòa, bị kết án 14 năm tù. Ông Thạc bị kết tội là đã thành lập một nhóm đối lập chống cộng lấy tên Tổ Hạch Tâm. Năm người bị xử án còn lại đều là đảng viên đảng Đại Việt Duy Dân, đó là các ông Đỗ Văn Hùng (12 năm tù), Phạm Quang Tín (11 năm tù), Nguyễn Kim Năng (10 năm tù), Phạm Văn Trung (4 năm tù) và Hoàng Kim Thuận (3 năm tù).

Nguồn tin trên còn cho biết Phạm Văn Trung là con ông Phạm Đình Tiến, một cựu lãnh tụ của đảng Đại Việt Duy Dân và đảng này đã bị phá vỡ từ năm 1957.

Sự kiện này đáng tin cậy vì báo Pháp Luật là báo của Bộ Tư Pháp cộng sản, chứng tỏ là từ năm 1957 đảng Duy Dân vẫn âm thầm hoạt động tại miền Bắc, mặc dù sau vụ nổi dậy thất bại năm 1946 tại Hòa Bình bộ đội cộng sản đã bắt và giết rất nhiều cán bộ chính trị, quân sự đảng Duy Dân. Lãnh tụ đảng này là Lý Đông A cũng có mặt trong đạo quân Duy Dân kéo vào Hòa Bình nhưng không ở toán tiền quân. Có tin là Lý Đông A đã bị cộng sản bắt và giết. Ngược lại nguồn tin khác nói rằng Lý Đông A đã thoát hiểm và mai danh ẩn tích từ đó.

Tại miền Nam, sau 1954, đảng Duy Dân tiếp tục hoạt động bán công khai, lấy lập trường dân tộc, chủ trương dân chủ, nhân chủ theo di huấn của cụ Phan Bội Châu (không duy tâm, không duy vật, chỉ duy dân). Một trong những lãnh tụ còn sót lại của đảng Duy Dân là cựu nghị sĩ Phạm Văn Tâm tức Thái Lăng Nghiêm, tranh đấu mạnh mẽ cho lập trường và chủ trương này nên đã bị cả chính quyền Ngô Đình Diệm (1955) lẫn cộng sản (từ 1978 đến 1988) bắt.

Tương cũng nên nhắc thêm là sau 1975, một lãnh tụ khác của Duy Dân là ông Trần Thanh Đình đã bị cộng sản xử tử trong nhà giam Thủ Đức về tội "phục quốc" bằng đường lối võ trang.

Báo Le Quotidien, cũng dựa theo tin nhật báo Hà Nội Mới (ngày 4-3-1992), còn cho biết trong năm 1991 chính quyền cộng sản đã bắt giữ nhiều nhân vật bất đồng chính kiến khác tại Hà Nội.

## Võ Văn Kiệt công du Philippines

Ngày 26-2-1992, thủ tướng cộng sản Việt Nam Võ Văn Kiệt, cùng bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm và bộ trưởng chủ nhiệm Ủy ban Hợp tác và Đầu Tư Đậu Ngọc Xuân đã lên đường đi thăm viếng Philippines và Brunei. Phái đoàn đã trở về Việt Nam ngày 1-3-1992.

Tại Philippines, Võ Văn Kiệt đã được tổng thống Corazon Aquino tiếp. Sau đó ông Kiệt cũng đã hội kiến với chủ tịch Thượng viện và chủ tịch Hạ viện Philippines.

Nhân cuộc thăm viếng này, Philippines và Việt Nam đã ký ba văn kiện: 1- thỏa ước thành lập ủy ban hỗn hợp hợp tác kinh tế và thành lập ủy ban hỗn hợp thương mại; 2- hiệp định khuyến khích và bảo đảm đầu tư; 3- hiệp định vận tải đường biển.

Cuộc viếng thăm Brunei đã không đem lại kết quả nào vì Brunei không có quyền lợi gì tại Việt Nam mà cũng không quan

tâm đến Việt Nam. Trong thông cáo sau chuyến công du, chính quyền cộng sản Việt Nam đã chỉ nhắc đến cuộc thăm viếng Philippines.

## Mỹ và người tị nạn

Chính quyền Mỹ đang âm thầm thay đổi chính sách của họ đối với người tị nạn Việt Nam hiện đang còn ở các trại Đông Nam Á. Một nguồn tin từ các hãng thông tấn AP và Reuter cho hay văn phòng tị nạn của bộ ngoại giao Hoa Kỳ đã muốn ông André Sauvageot, một cựu đại tá, đề thuyết phục những người tị nạn rằng họ sẽ không có hy vọng vào nước Mỹ nếu đã không qua được thanh lọc, và nên tình nguyện hồi hương. Ông Sauvageot đã từng phục vụ tám năm tại Việt Nam và nói thạo tiếng Việt. Trước khi làm công việc này từ tháng 10-1991, ông đã phục vụ tại tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Bangkok.

Chính quyền Anh quốc tại Hồng Kông dĩ nhiên rất hoan nghênh sự thay đổi này. Họ chỉ mong sao nhanh chóng giải quyết vấn đề người tị nạn trong các trại Hồng Kông. Nhiều tổ chức đã phản ứng trước sự thay đổi thái độ của Hoa Kỳ. Ông Arthur Helton, giám đốc một "Chương trình tị nạn" của "Ủy ban luật gia cho nhân quyền" tại New York tuyên bố "Còn quá sớm để Hoa Kỳ khuyến khích những người tị nạn trở lại Việt Nam, vì họ có thể bị bách hại".

## Thi nhau tố Bùi Tín

Liên tiếp trong tuần lễ cuối tháng 2-1992, hai nhân chứng lên tiếng trên báo chí trong nước tố cáo cựu đại tá Bùi Tín là khoác lác, tự đề cao mình. Hai người này cùng là cựu đại tá quân đội cộng sản Việt Nam, như ông Bùi Tín, đều họ Bùi và đều quen biết ông Bùi Tín.

Cựu đại tá Bùi Văn Tùng, người đã cầm đầu toán quân chiếm dinh Độc Lập trưa ngày 30-4-1975, trích lại nguyên văn một đoạn trong cuốn sách "Sài Gòn trong ánh chớp chói lọi của lịch sử" mà tác giả là chính ông Bùi Tín. Trong đoạn văn này, ông Bùi Tín kể tỉ mỉ việc ông Bùi Văn Tùng buộc ông Dương Văn Minh phải tới đài phát thanh đọc bản tuyên bố đầu hàng. Theo đoạn văn này, lời tuyên bố đầu hàng do chính Bùi Văn Tùng thảo ra ("*Trong chừng mười phút, Tùng thảo xong...*").

Bùi Văn Tùng căn cứ vào đoạn văn này để nói rằng không có sự kiện là Bùi Tín tiếp thu Dinh Độc Lập và bắt Dương Văn Minh đầu hàng. Lời lẽ của ông Tùng, tuy lên án Bùi Tín nhưng tương đối ôn hòa. Tuy nhiên, bài báo của ông Tùng chứa đựng một vấn đề khá đặc sắc. Ông Tùng viết: "*Mười năm sau đó, Bùi Tín cùng với đạo diễn nước ngoài làm một bộ phim về Việt Nam mà ở đoạn kết Bùi Tín làm cho người xem tưởng rằng chính anh ta đã bắt Dương Văn Minh...*". Cuốn phim ấy hoàn thành năm 1985 tại sao tới bây giờ Bùi Văn Tùng mới lên tiếng? Người ta có thể hiểu là Bùi Văn Tùng đã chỉ lên tiếng vì bị thúc giục phải lên tiếng chứ không có ý tranh luận với Bùi Tín.

Một sự kiện nữa cũng đáng để đánh một dấu hỏi về ký ức của Bùi Văn Tùng là câu ông viết "*sự kiện buộc Dương Văn Minh đầu hàng là vào lúc quá trưa ngày 30-4-1975 không phải ở Dinh Độc Lập mà là tại đài phát thanh Sài Gòn*". Trong khi đoạn văn của Bùi Tín mà Bùi Văn Tùng trích dẫn trong bài báo và đánh giá là

"*một sự thật khách quan*" lại kể tỉ mỉ việc bắt ông Dương Văn Minh tại Dinh Độc Lập rồi dẫn đến đài phát thanh.

Với một giọng văn khác hẳn, đại tá Bùi Biên Thùy đã không tiếc lời xỉ vả Bùi Tín là phản bội, khoác lác, dối trá... Theo Bùi Biên Thùy, tất cả những gì Bùi Tín nói và viết tại nước ngoài đều là bịa đặt. Ông Thùy nói rằng Bùi Tín không hề tiếp thu Dinh Độc Lập như đã khoe khoang, không hề bị thương tại Điện Biên Phủ, cũng không hề tham dự trận Điện Biên Phủ mà ở hậu phương yên lành. Theo Bùi Biên Thùy, Bùi Tín cũng khoác lác khi khoe khoang được gặp gỡ Hồ Chí Minh và các cấp lãnh đạo lớn của đảng chứ thực ra một cán bộ cỡ Bùi Tín làm gì có được những vinh dự ấy. Điểm nặng ký nhất trong bài báo của Bùi Biên Thùy là tố giác thái độ mà tác giả cho là giả dối của Bùi Tín khi ông này kể lại sự đau lòng về chính sách cải tạo tại miền Nam. Bùi Biên Thùy trích lại một đoạn văn do chính Bùi Tín viết và đăng trên tờ Quân Đội Nhân Dân năm 1979, trong đó tác giả (Bùi Tín) dùng những lời lẽ rất xúc phạm và miệt thị với những nạn nhân của chiến dịch "đánh tư sản".

Trong một bài trả lời gửi cho Thông Luận, cựu đại tá Bùi Tín đã đưa ra những bằng chứng khá rõ rệt và có sức thuyết phục để chứng minh những gì ông đã nói là đúng sự thực. Riêng đối với đoạn văn rất nặng nề mà ông đã viết và được Bùi Biên Thùy trích đăng lại, Bùi Tín viết "*có những đoạn văn làm tôi xấu hổ khi đọc lại vì viết theo yêu cầu của lãnh đạo, không đúng sự thật, lên gân, kiểu nói lấy được*".

Ông Tín cũng chỉ chỗ cho Bùi Biên Thùy tìm lại những kiến nghị mà ông đã gửi cấp lãnh đạo và bị làm ngơ về chính sách tập trung cải tạo. Nhưng có lẽ Bùi Biên Thùy cũng không làm vì ông là một biên tập viên của tờ Quân Đội Nhân Dân như Bùi Tín trước đây và chắc cũng chỉ "*viết theo yêu cầu của lãnh đạo, không đúng sự thật, lên gân, kiểu nói lấy được*".

Trong khi nhà cầm quyền cộng sản tung ra chiến dịch làm thịt Bùi Tín vì phản bội đảng, thì tại hải ngoại một số người - như trong một buổi họp ngày 15-3-1992 tại Paris - lại đòi làm thịt Bùi Tín vì là... cộng sản. Chỗ đứng của những người không chịu đi theo những con đường do quá khứ để lại thật là khó.

## Những người có công tố giác tham nhũng

Tại Việt Nam, đầu năm 1991, nổ ra vụ án cấp 51,8 tấn bột ngọt. Vụ này đưa đến kết quả là một thứ trưởng nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm và nhiều giám đốc bị mất chức.

Mới đầu số lượng bột ngọt này bị coi là "mất cắp" và hai nhân viên là ông Sú Chính Sấm và bà Nguyễn Thị Ao bị bỏ tù. Sau đó ba phụ nữ là Nguyễn Thị Bạch Huệ, 36 tuổi, nhân viên thống kê, Nguyễn Kim Hoàng, 35 tuổi, nhân viên thống kê, và Châu Thị Lựu, 33 tuổi, kỹ sư quản đốc phân xưởng đã lên tiếng bênh vực đồng nghiệp của họ, chứng minh một cách hùng hồn là số bột ngọt này không hề bị mất cắp mà đã bị các ông lớn lấy đi tẩu tán.

Người ta cứ tưởng là mọi việc đã được giải quyết phân minh, những kẻ có tội đã bị xử lý và nhiều người suy diễn thêm là những người bị tù oan đã được minh oan, những người có công tố giác vụ biển thủ này đã được khen thưởng. Sự tò mò của ký giả Hương Trà (Tuổi Trẻ ngày 22-2-1992) đã phát hiện sự thật và làm người đọc sững sờ.

Ngoại trừ những người bị đem làm đê té thần, một số người liên



# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

hệ vẫn còn tại chức và còn được thăng chức mặc dầu có đề nghị xử lý của Tổng Thanh Tra nhà nước (xem Thông Luận số 44).

Còn những người tố giác? Chị Châu Thị Lựu, ngay khi tố giác vụ biển thủ này, đã bị sa thải. Hai chị Nguyễn Kim Hoàng và Nguyễn Thị Bạch Huệ bị chuyển từ ngành thống kê sang lao động trực tiếp, làm việc theo ca, làm cả ca đêm. Chị Hoàng vì ở xa không thể đi về đêm tối được đành xin công tác khác và được cho nghỉ việc để chờ việc khác, nhưng chờ cả năm không thấy. Chị Huệ chịu không nổi công việc tay chân đành làm đơn xin nghỉ việc.

Chị Châu Thị Lựu cho ký giả Hương Trà hay chị đã làm đến lá đơn khiếu nại thứ 24 mà chưa được giải quyết và vẫn thất nghiệp.

Tại nhà chị Hoàng, bé Thư, con gái 9 tuổi của chị rướm nước mắt nói với ký giả Hương Trà: "Từ ngày mẹ con thôi đi làm con khổ lắm. Tết năm nay mẹ không có tiền may áo cho con". Nghe con nói, chị Hoàng cũng rớt nước mắt nhưng chị cho biết là không hề hối hận vì đã nói lên sự thực để minh oan cho hai đồng nghiệp bị bỏ tù.

## Các nước Châu Âu chuẩn bị đầu tư lại tại Việt Nam

Trong năm 1991, Pháp đã viện trợ cho Việt Nam một tài khoản là 90 triệu FRF (16 triệu USD). Năm 1992, Pháp dự định sẽ tăng gấp đôi số viện trợ này.

Hiện nay các nước Châu Á như Nhật, Nam Triều Tiên và Đài Loan đang có nhiều dự án đầu tư tại Việt Nam, do đó các công ty Pháp, vì coi Việt Nam là địa bàn nhiều triển vọng nhất đối với họ tại Châu Á, đang chuẩn bị để giữ vững ưu thế. Khác với các nước khác, chính sách của các công ty Pháp là đầu tư vào những dự án ít vốn, khoảng 10 triệu USD trở lại để giới hạn rủi ro và có thể tiến hành lập tức chứ không chờ đợi.

Lĩnh vực dầu khí của Việt Nam được nhiều nước Châu Âu khác, ngoài Pháp, đặc biệt chú ý.

Các công ty Total (Pháp), British Petroleum (Anh), Staoil (Na Uy), Norsk Hydro (Na Uy), Enterprise Oil (Anh), Shell (Anh và Hòa Lan) đều xin đấu thầu khai thác mỏ dầu Đại Hùng, mỏ dầu lớn nhất của Việt Nam. Những công ty này thường liên kết với nhau hoặc với các công ty Nhật Bản để ứng cử. Total liên kết với Sumitomo, BP liên kết với Staoil, Norsk Hydro với Marubeni. Ngoài ra hai công ty khác của Nam Triều Tiên, Australia (BHP) và Nhật (Mitsui Oil Exploration) cũng xin đấu thầu khai thác mỏ Đại Hùng.

Công ty British Petroleum còn dự định góp 65% trong số vốn 28 triệu USD dưới hình thức hợp doanh với công ty Petrolimex của Việt Nam để xây cất một nhà máy sản xuất huỳnh liệu (chất nhốt). Theo dự trù, nhà máy sẽ hoàn tất vào cuối năm 1993 và sẽ sản xuất 50.000 tấn dầu/năm.

Dự án đầu tư lớn nhất cho tới nay là của Total. Công ty này đang xin đấu thầu thiết lập một nhà máy lọc dầu với vốn đầu tư 1 tỷ USD.

Nói chung, triển vọng đầu tư tại Việt Nam đang hấp dẫn rất nhiều các công ty quốc tế. Tất cả vấn đề là làm thế nào để thắng được sự lưỡng lự của họ và biến các dự án đầu tư thành sự thực. Việt Nam vẫn còn bị đánh giá là một quốc gia nhiều rủi ro.

Nguyên nhân chính là đường lối bảo thủ của đảng cộng sản. Các bộ tham mưu của các công ty đều tin chắc là Việt Nam sẽ phải chuyển hóa về dân chủ. Nhưng ẩn số lớn nhất đối với họ là không biết chế độ độc tài cộng sản sẽ chấm dứt lúc nào và trong điều kiện nào.

## Nam Triều Tiên đặc biệt chú ý tới Việt Nam

Kết quả của những cuộc thăm dò ngoài khơi cho thấy Việt Nam có một trữ lượng dầu lửa lớn hàng thứ ba của Châu Á, sau Trung Quốc và Indonesia. Nhật Bản và Nam Triều Tiên là hai nước tỏ ra đặc biệt chú ý tới tiềm năng dầu lửa của Việt Nam. Đầu năm 1994, Việt Nam có khả năng sản xuất 300.000 thùng mỗi ngày.

Trong tháng 2-1992, Nam Triều Tiên đã ký với Việt Nam một thỏa ước khai thác dầu khí và than. Một phái đoàn Nam Triều Tiên sắp sửa lên đường sang Việt Nam để xúc tiến một dự án xây dựng một nhà máy phát điện.

Theo tin của Phòng Thương Mại Pháp, công ty Daewoo Electronic của Nam Triều Tiên cũng đã được phép thành lập một công ty liên doanh với Vietronics Đống Đa. Dự án đầu tư này lên tới 328 triệu USD và nhằm sản xuất những bộ phận rời về điện tử.

Nam Triều Tiên đang ráo riết chuẩn bị mọi khả năng làm ăn tại Việt Nam. Nhưng những chuẩn bị này có được thực sự tiến hành hay không còn tùy ở sự đánh giá diễn biến tình hình Việt Nam, đặc biệt là việc bãi bỏ lệnh cấm vận của Hoa Kỳ.

## Làm tiền giả tại Hồng Kông mang vào Việt Nam

Tòa án nhân dân thành phố Sài Gòn ngày 27-2-1992 đã đem xét xử một vụ tiền giả lớn. Chính phạm là Lai Kam Yuen (A Din), 36 tuổi, một Hoa kiều mang quốc tịch Anh sinh sống tại Hồng Kông và đi lại thường xuyên Việt Nam để kinh doanh.

Lai Kam Yuen đã nhờ nhà in Hoa Đờ tại Hồng Kông in 1 tỷ rưỡi tiền Việt Nam gồm toàn giấy bạc 2.000 đồng. In xong, Lai Kam Yuen chỉ chọn được 700 triệu có phẩm chất in tốt rồi bỏ vào một thùng hàng hai đáy gửi cho đồng lõa tại Việt Nam. Các đồng lõa, sau khi mở ra thấy giấy bạc in kém quá, sợ không dám tiêu thụ bèn quyết định đốt bỏ. Một trong những tông phạm vì lòng tham đã giữ lại 70 triệu phân phát cho thân quyến. Bọn lưu manh này xếp chung tiền giả với tiền thật để tiêu sài. Sau cùng vì một người trong bọn bắt cần đem một số tiền giả quá lớn đi mua xe nên bị phát lộ. Cả bọn bị đưa ra tòa. Lai Kam Yuen bị kết án tù chung thân.

## Một vụ án rừng rợn và đặt ra nhiều câu hỏi

Ngày 28-2-1992, tòa án Sài Gòn đem xử một băng đảng giết người mướn. Vụ án tuy rừng rợn nhưng lý lịch của các bị can càng làm cho người ta phải quan tâm hơn.

Đứng đầu băng đảng là Trần Mạnh Hùng, 28 tuổi, quê tại Hải Phòng, cựu sinh viên trường Đại học Hàng hải. Năm 1991, Hùng vào Sài Gòn kết nạp Cam Hồng Kỳ, 22 tuổi, Nguyễn Việt Phương, 21 tuổi, Bùi Văn Minh, 32 tuổi, và ba thanh niên khác

# TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

lập băng đảng giết người theo đơn đặt hàng không cần biết nạn nhân là ai. Cam Hồng Kỳ và Nguyễn Việt Phương đều là sinh viên trường Đại học Hàng hải. Bùi Văn Minh là một sĩ quan quân đội cộng sản, tốt nghiệp trường sĩ quan lục quân. Nguyễn Việt Phương là con một gia đình giàu có. Ba thanh niên khác Đào Công Ngọc, Lê Hoài Nam, Đặng Văn Thanh đều là con nhà khá giả và có học thức.

Băng đảng được thành lập xong là bắt đầu hoạt động ngay. Trong một tuần lễ, từ 12 đến 19-10-1991, chúng đã tổ chức hai vụ giết người, cướp xe. Ngày 3-11-1991, chúng tổ chức một cuộc đánh bạc rồi dùng súng uy hiếp để trấn lột những người đánh bạc. Ngày 4-12-1991, chúng nhận 500 USD và 3 triệu đồng của Lao Thiên Hồng để giết chủ nợ là Yee Ngen You. Chính tay Trần Mạnh Hùng đã nổ súng bắn chết ông Yee Ngen You. Riêng Nguyễn Việt Phương và Đào Công Ngọc trước đó còn gây sự với một người đi đường và đâm chết người này.

Trước tòa, các bị can đều xuất hiện là những thanh niên khôi ngô, tuấn tú, những thanh niên không có lý do gì để cướp của giết người. Xã hội Việt Nam đang làm tuổi trẻ tuyệt vọng và điên loạn. Vụ án này trước hết là vụ án một chế độ bị phá sản.

Trần Mạnh Hùng坦然 nhận án tử hình.

## Hội thảo về tình hình Việt Nam

Trong thời gian qua, nhóm tổ chức buổi hội thảo ngày 6-10-1991 tại Paris vẫn tiếp tục làm việc. Trước những diễn biến mới về tình hình Việt Nam, họ thấy có nhu cầu thành hình một tổ chức để cho cuộc đấu tranh được hữu hiệu. Tổ chức này mang tên Ủy Ban Dân Chủ Việt Nam với sự hợp tác sát cánh của nhiều nhân sự thuộc các xu hướng chính trị khác nhau.

Ngày 15-3-1992, ủy ban đã tổ chức một buổi sinh hoạt chính trị với những điểm chính như sau: tường trình công tác từ ngày 6-10-1991 đến nay, giới thiệu ủy ban, thảo luận về tình hình Việt Nam cùng những đề nghị vài phương thức hoạt động cụ thể cho những ngày tới. Buổi hội thảo do các ông Nguyễn Văn Trần điều khiển, Đinh Văn Hoàng chủ tọa, Nguyễn Minh Đức và Phạm Trọng Chánh ban thư ký.

Trong phần phát biểu, ông Trần Thanh Hiệp nói về dân chủ và pháp trị. Ông Vũ Quốc Thúc trong một tham luận bằng thư đã bác bỏ việc sửa đổi hiến pháp, theo ông chỉ có quốc hội lập hiến mới có thẩm quyền soạn thảo một bản hiến pháp. Ông Nguyễn Hữu Châu đưa ra giải thích về dân chủ và phát triển, theo ông là hai yếu tố then chốt để giải quyết vấn đề Việt Nam. Ông Võ Nhân Trí phân tích cho thấy mâu thuẫn đối kháng trong xã hội Việt Nam hiện nay là giữa tập đoàn lãnh đạo với đại đa số nhân dân, trong đó có cả đảng viên và cán bộ bất mãn với chế độ. Ông Trí đề nghị thành lập một tập hợp rộng rãi bao gồm tất cả những khuynh hướng chính trị nhưng đều đồng ý thực hiện mục tiêu đấu tranh cho một nền dân chủ tại Việt Nam. Ông Bùi Tín giải thích những bất công nguyên nhân gây đau khổ cho nhân dân Việt Nam là vì thiếu dân chủ, sự chuyển quyền của một đảng duy nhất. Ông Bùi Doãn Khanh lên tiếng kêu gọi mọi người đấu tranh để giải tán đảng cộng sản Việt Nam và thay thế đảng này bằng một đảng chính trị ngang hàng với các đảng phái chính trị khác trong một cơ cấu chính trị đa đảng, đa nguyên. Linh mục Nguyễn Văn Y nêu những sự việc cụ thể của công giáo tại Việt Nam để cho thấy

không thể tin vào chế độ Hà Nội khi chế độ này nói về các quyền tự do tín ngưỡng. Ông Phạm Trọng Chánh yêu cầu tranh đấu để đi đến một quốc hội có thực quyền và đoàn kết các lực lượng tôn giáo để xây một nền dân chủ thực sự.

Buổi họp đã qui tụ được gần 100 người tham dự.

## "Điện Biên Phủ"

Đó là tựa cuốn phim mà nhà đạo diễn Pháp Pierre Schoendoerffer vừa cho ra mắt khán giả Pháp giữa tháng 3 vừa qua. Người Việt Nam không khỏi ngạc nhiên chú ý đến chữ "Phủ" thay vì "Phù" trên các tờ quảng cáo dán khắp nước Pháp, cũng như trong phần giới thiệu đầu phim. Vì dù rằng cuốn phim này do người Pháp sản xuất và đạo diễn, nhưng nó được thực hiện tại Việt Nam (địa hình Điện Biên Phủ được dựng lại tại Xuân Mai, gần Hà Nội) và có khá nhiều người Việt tham gia thực hiện bộ phim này.

Điều đầu tiên có thể nói là khác với nhiều phim nổi tiếng trước đây lấy chiến tranh Việt Nam làm bối cảnh, trong phim này người Việt Nam đã không bị trình bày qua hình ảnh những tên lưu manh, đi điếm, hoặc những người lính cộng hòa ăn chơi, hoặc những bộ đội cộng sản hung ác. Cuốn phim mô tả trận Điện Biên Phủ được làm sống lại bởi những người lính của quân đội viễn chinh Pháp đã tham dự trận chiến ấy. Bộ đội Việt Minh chỉ xuất hiện trong cảnh cuối cùng, khi năm ngàn bộ đội thật của quân đội hiện nay đóng vai kẻ chiến thắng tiến lên tràn ngập cứ địa cuối cùng của Điện Biên Phủ.

Những phim được thực hiện để mô tả một chiến bại nhìn từ phía kẻ bại trận có lẽ không nhiều lắm. Dư luận trong giới cựu chiến binh Pháp nói chung hài lòng về cuốn phim, vì đã nói lên cho những thế hệ hậu sinh những hy sinh gian khổ mà họ đã phải chịu đựng. Riêng Schoendoerffer đã trực tiếp nói lên thông điệp của ông lúc cuốn phim chấm dứt: hòa giải giữa Pháp và Việt Nam.

Cuốn phim này ra đời ngay sau phim "Tình nhân" của Jean-Jacques Annaud phỏng theo cuốn truyện nổi tiếng của Marguerite Duras tả mối tình một cô gái Pháp trong thập niên 1920 tại Việt Nam. Và giữa tháng 4 tới đây sẽ ra mắt cuốn phim "Indochine" (Đông Dương) của Régis Wargnier với nữ tài tử Catherine Deneuve cũng được quay tại Việt Nam. Có thể nói ba cuốn phim truyện có tầm cỡ của Pháp được liên tiếp quay tại Việt Nam nằm trong một trào lưu hiện tại của Pháp: trở lại Việt Nam vừa để gợi nhớ thời vàng son mà các thế hệ trước đã kể lại, vừa để tìm kiếm thị trường tại một vùng đất nhiều hứa hẹn trong tương lai. Trào lưu này sẽ chỉ cụ thể hóa khi chế độ chính trị đã thật sự thay đổi. □

### Hưởng ứng chiến dịch

### Xuống Đường Đòi Dân Chủ

- Đối với người trong nước, tham gia vào chiến dịch gần gũi như truyền tai nhau một lời kêu gọi ngắn.
- Đối với người ngoài nước, đóng góp cho chiến dịch để dàng như gửi một lá thư.

Những việc này tuy bình thường, nhưng nếu nhiều người cùng làm, dân chủ sẽ trong tầm tay.

## Hai chữ bình an

Tôi và T., C. vẫn tới bến Bạch Đằng mỗi chiều chủ nhật nhưng chưa thấy biến chuyển như mong đợi. [LTS: biến chuyển như mong đợi có nghĩa là có tập trung đông đảo theo Lời Kêu Gọi của Chiến Dịch Xương Đường Đòi Dân Chủ].

Ở đây tuy đa số đều biết (đến Lời Kêu Gọi Xương Đường Đòi Dân Chủ) nhưng ít ai hưởng ứng vì người ta nghĩ rằng sẽ chẳng đi đến đâu, mà cũng chẳng có tác dụng gì, lại còn sợ bị liên lụy. Nhiều người nói Dương Thu Hương, Bùi Tín, Nguyễn Đan Quế đã làm như vậy mà chẳng thay đổi được gì, chỉ rước họa vào thân. Mọi người đều muốn dân chủ nhưng phần đông nghĩ rằng có tác dụng hay không phải do thế lực bên ngoài và quan trọng nhất là nước bảo trợ, nước đỡ đầu, từ uy tín nước đó mà người ta đánh giá có được hay không. Còn nếu chỉ có quốc nội thôi thì sẽ không kết quả.

Nói chung đó là quan điểm của đa số. Thật đáng buồn. Dân tộc ta vốn dĩ có truyền thống can củ, kiên nhẫn chịu đựng rất giỏi, và vì chiến tranh kéo dài làm cho họ mệt mỏi và tập thêm một đức tính mới nữa là "xin hai chữ bình an". Họ lạnh lùng trước cuộc vận động chính trị này cũng vì họ hồ nghi với tổ chức đứng ra kêu gọi, không biết là gì và muốn gì. Bao giờ nhìn rõ thì họ mới hưởng ứng.

**Đoàn Cơ** (Sài Gòn)

## Khi nào ra được nước ngoài

[Trong chuyến về thăm nhà tháng 3-1992] tôi có gặp nhiều người và trao đổi với họ về Lời Kêu Gọi Xương Đường. Nhiều người biết đến, nhiều người nhận được cả truyền đơn. Biết mà không hưởng ứng vì nhiều lý do. Những người trẻ trong lứa tuổi của tôi bây giờ đã có địa vị cao, có người làm trưởng phòng, có người làm phó giám đốc nhưng họ chẳng thiết gì với chính trị cả, họ chán cả cộng sản lẫn hoạt động chống cộng sản. Mọi người đều nhìn nhận việc xương đường là nên làm, nhưng họ mong người khác làm chứ tự họ không làm. Sự mệt mỏi, uể oải hiện rõ trong thái độ của họ.

Tôi cũng có gặp một số người biết ông X [một thành viên nhóm chủ trương Thông Luận]. Họ theo dõi những việc làm của Thông Luận và rất ủng hộ. Nhưng phần đông những người này đều đang chờ đợi để ra đi theo chương trình H.O., họ sợ động vọng gì sẽ bị liên lụy không được đi nữa. Có người nói khi nào ra được nước ngoài sẽ ủng hộ.

Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên còn phải nhiều cố gắng lắm nếu muốn chiến dịch thành công.

**Nguyễn Duy Gia** (San José, Mỹ)

## Đảng nào cũng là biến cố lịch sử

Chiến Dịch Xương Đường Đòi Dân Chủ của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên dù thành công hay không cũng vẫn là một biến cố lịch sử. Nếu thành công thì dĩ nhiên nó viết ra một trang sử quan trọng rồi. Nhưng nếu không thành công nó cũng làm hiện rõ tâm trạng và sức khỏe tinh thần người Việt trong giai đoạn này. [...]

Như quý vị đã viết, hưởng ứng chiến dịch dù là người ở trong hay ở ngoài nước cũng không đòi hỏi một hy sinh to lớn nào cả. Đây là một hành động có thể làm được, và dễ làm, mà lại có khả năng thay đổi hẳn đất nước theo chiều hướng dân chủ. Ít nhất, khi đề ra một hành động có thể làm được và có khả năng đánh đổ chế độ độc tài cộng sản, Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên đã đặt ra

một câu hỏi lớn cho nhân dân Việt Nam.

Câu hỏi đó là có muốn dân chủ hay không? Lần đầu tiên mọi người có thể tin "muốn là được" và bị đặt trước trách nhiệm của mình. Có thể đánh bại được cộng sản một cách không khó khăn gì lắm mà không chịu làm thì không thể than van là phải sống dưới chế độ cộng sản.

Nhưng nếu muốn mọi người dân trong nước hiểu rõ tầm quan trọng lịch sử của chiến dịch, chắc chắn quý vị còn phải cố gắng nhiều hơn nữa. Lập trường của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên vẫn chưa được nhiều người biết đến. Ngay cả Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên nhiều người cũng không biết. [...]

**Hà Tố Anh** (Montreuil, Pháp)

## Đề nghị cụ thể cho Chiến Dịch Xương Đường Đòi Dân Chủ

[...] Việc tập hợp ở các Diễm Hẹn Của Dân Chủ tại quốc nội thì không có gì để bàn thêm (theo tôi là rất hay và chu đáo). Việc cần bàn là cũng nên có một phong trào tập hợp ở các Diễm Hẹn Của Dân Chủ ở hải ngoại tại các quốc gia có đông người Việt tị nạn. Tỷ dụ như ở Paris và tại các thành phố lớn nước Pháp (Bordeaux, Lyon...), chúng ta cũng phải đều đặn tập hợp ở một địa điểm nào đó từ 16 giờ đến 17 giờ để ủng hộ tinh thần cho quốc nội. Có như vậy mới gây được chú ý của dư luận quốc tế để họ gửi ký giả về Việt Nam và từ đó những anh em bên nhà mới phấn khởi mà tăng gia nỗ lực tập hợp đòi dân chủ.

Ở Paris thì chúng ta có thể lấy chỗ Trocadéro làm địa điểm tụ họp, ca hát những bài quê hương để làm tín hiệu tập hợp, gây chú ý cho những khách du lịch từ những xứ khác hay người Việt chưa biết đến chiến dịch đòi dân chủ bên nhà. Và nếu có khả năng thì cũng nên dịch ra nhiều thứ tiếng Lời Kêu Gọi Xương Đường và những gì chúng ta mong ở các xứ tân tiến của người du khách đó. (Như hồi đó, tôi có cho dịch thư phản kháng của tôi về việc UNESCO tôn vinh Hồ Chí Minh ra nhiều thứ tiếng và gửi đến các báo chí ở Châu Âu nhờ họ phản đối phụ.)

Nếu đủ khả năng làm thêm một bước để đương đầu với chính quyền cộng sản thì chúng ta có thể dựng một lầu trước tòa đại sứ cộng sản và thay phiên nhau tuyệt thực để đánh động dư luận quốc tế về việc chúng ta muốn có bầu cử tự do ở Việt Nam. Tóm lại hải ngoại phải đi bước đầu để khuyến khích khí thế đấu tranh bên nhà, nếu không tôi e rằng phong trào bên nhà lâu mới nhóm lửa.

## Cần một sự công bằng tối thiểu

[...] Trong bài "Lộ trình thiết lập dân chủ", anh Kiểng có nói về việc ân xá cho các cán bộ cộng sản. Trước hết tôi cũng xin cho các anh chị biết, tôi chưa có một người nào trong gia đình bị mất trong suốt cuộc chiến tranh vừa qua và khi vượt biên đi tìm tự do thì đều được an toàn tánh mạng cả nhờ ơn trên, nên tôi không có lý do cá nhân để thù người cộng sản. Tôi biết anh Kiểng từ 1984 và rõ anh đã đi học tập cải tạo 4 năm, nhưng vẫn chủ trương tình Nam Bắc thiêng liêng (điều này tôi rất phục). Nhưng vấn đề hỷ xả, lấy tình thương xóa bỏ hận thù là một con đường chông gai rất đau đớn lắm lòng mà phải bước từng bước một. Mọi người Việt Nam chúng ta tùy quá khứ và nền tảng đạo đức mà mau hay chậm. Ta bước mau thì ta làm gương khuyến khích người đi sau, chứ ta không có quyền trói người đi chậm kéo họ đi mau hơn, hay quát họ phải tiến nhanh (nghĩa bóng). Vì vậy anh (kể cả chính phủ liên hiệp) không có quyền gì ra một đạo luật ân xá cho cán bộ cộng sản rồi áp đặt lên đầu những nạn nhân của họ.

[...] Cái chuyện ăn xá này chính người cộng sản cũng không bao giờ tin, vì ngay tại Roumanie, những người có nợ máu với nhân dân cũng đều bị đem ra tòa xét xử, tội nhẹ thì án nhẹ... Và nếu cán bộ cộng sản có tin đi nữa thì họ cứ ù lì tại chức hưởng thụ, trước sau gì cũng đâu có xét xử mà sợ. Đứng trên bình diện quốc gia thì cũng cần một sự công bằng tối thiểu, ai có tội thì phải bị xét xử, hình phạt nặng nhẹ tùy ở sự kêu gọi làm gương của các cựu chiến binh, phế binh, cựu tù cải tạo... nhân danh tình anh em xóa bỏ đi văng đẽ kịp xây dựng nước Việt Nam vào thế kỷ 21 cùng với đa số các quốc gia khác. [...]

**Phan Minh Hiến (Paris)**

## **Phạm Duy vẫn độc hành trên Con Đường Cái Quan**

*LTS: Nhạc sĩ Phạm Duy cùng con trai ông là Duy Cường mới cho ra đời tác phẩm "Con Đường Cái Quan, Nhạc Hoà Tấu" (Thông Luận đã giới thiệu trong số 46, tháng 2-1992). Bài viết sau đây là cảm nghĩ của một độc giả đã đi xem Phạm Duy giới thiệu tác phẩm này.*

Tôi, chú bé ngày xưa trên sân khấu làng, lấy lọ nôi vẽ râu lên mép, lấy áo mưa khoác vai cho ra vẻ lãng tử, một mình thủ diễn vai "người lữ khách độc hành" trên Con Đường Cái Quan, đi từ Bắc xuống Nam, giữa tiếng hát yêu thương rất tình tự quê hương của mỗi Miền.

Tôi, người lãng tử tí hon, ý thức được trách nhiệm vĩ đại của mình, nên đã để tâm học thuộc lòng một hơi 19 bài ca của Trường Khúc, không dám quên một động tác dù nhỏ nhoi nào. Trong suốt hơn hai tiếng đồng hồ diễn xuất, khán giả, lớp dân quê mộc mạc, đã nín thở hòa mình vào tình tự quê hương gói nhỏ trong lời ca của mấy chục ca viên loại nhóc tí như tôi, cùng với tôi rảo khắp nẻo đường mọi Miền đất nước. [...]

Và tôi, [ngày nay], người lính thất trận, sau những tháng năm tù ngục, dạt con lẩn trốn ra đi trong đêm mưa bão, mang theo trong lòng mảnh quê hương rách nát, loang lổ hận thù, luống gạt, tù tội.

Tháng năm lưu lạc trôi qua, lòng tôi dịu dần. Hận thù người ngoại. Con Đường Cái Quan bỗng trở về trong lòng tôi như hình ảnh đẹp đẽ nhất của Quê Hương, như Con Đường chính là Quê Hương trong những gì thần diệu nhất. [...]

Cái tin người lữ khách "chính hiệu" Phạm Duy sẽ mang Con Đường Quê Hương sang Bruxelles khiến trái tim tôi đau thắt. Khung trời thần tiên tuổi thơ bỗng bùng sống trong lòng người lương tuôi. Bởi từ Con Đường quê hương năm xưa đến Con Đường lưu lạc bây giờ đã có quá nhiều đổi thay. Giữa hai Con Đường ấy là mảnh Quê Hương rách nát, là khổ đau chìm ngập, là tản tán lưu lạc...

Tôi chắt chiu giữ lấy Con Đường tình tự năm xưa như báu vật cất kín nơi đáy lòng và muốn quên đi những Con Đường tử nạn sau đó. Đã hơn một lần người ta mang bom đạn, chủ nghĩa cây nạt Con Đường Cái Quan để biến thành Con Đường ngôn ngữ xác người... nên tôi rất sợ bất cứ thứ gì có thể làm hoang tàn đổ nát Con Đường tình tự còn sót lại trong lòng tôi, kể cả chính người lữ khách "chính hiệu" năm xưa, đã hơn một lần tở điểm Con Đường Việt Nam và vẫn tiếp tục tở điểm Con Đường trong lòng tôi. [...]

Tôi đã đến. Con tôi khép nép bước theo sau. Hai cha con hòa mình trong lớp lớp đồng bào ngồi thành hàng, trật tự im lặng chờ đợi phút giây linh thiêng phải tới, khiến tôi chạnh lòng nghĩ về

cái linh thiêng u trầm của lớp dân quê mộc mạc sân khấu làng năm xưa. Ôi tình quê hương đậm đà. Đã vời vợi cách xa nửa quả địa cầu, đã xa nhau hơn một thế hệ mà cái tình Việt Nam có khác nhau là mấy! Tôi xúc động thêm được kéo dài mãi giây phút đợi chờ này.

Rồi những gì phải tới đã tới. Tiếng nhạc trỗi lên dẫn vào Con Đường. Rồi người lữ khách bước ra. Người lữ khách chính hiệu của tôi đó, trong bộ đồ complet rất "tây", với mái tóc bạc trắng phau rất Beethoven, đường đường lên sân khấu với cái nét rất ngạo nghễ của Bach. Người lữ khách "thần tượng" của tôi có lẽ vì quá thiết tha với "công trình nghệ thuật" đã quên cả việc chào lớp dân quê Ba Miền đang nín thở đợi chờ phía dưới. Tôi ngại ngùng nhìn sang con. Thầm mong cho nó thật "tây" lúc này để mình được tha thứ. Dù sao đây cũng chỉ là một loại "One Man Show", nó phải biết như vậy! Rồi người "lữ khách đã về chiều" của tôi tranh nhau với tiếng nhạc, hết lời ca tụng công trình "vĩ đại" mà mình đã dày công sáng tác và con mình đã công phu hòa âm để nâng lên ngang ngửa với làng nhạc giao hưởng cổ điển quốc tế, thứ nhạc chỉ dành cho lớp người nghe có trình độ. Vì thế, để nâng trình độ dân quê Ba Miền phía dưới, người lữ khách của tôi còn kiêm thêm vai "thầy dạy Công Dân Giáo Dục" vỡ lòng, hướng dẫn cho thỉnh giả chỗ nào phải nghe cho kỹ, chỗ nào là tiếng nước chảy, chỗ nào là gió vi vu... Tôi nhắm mắt lại, miệng lầm bầm thốt lên những lời ca đã thuộc nằm lòng, không muốn để cho thứ hình ảnh thể dục tập thể kiểu Tàu Cộng đang múa máy phía trước chi phối. Mà dù vậy, sự tập trung tinh thần này vẫn bị những lời "dạy dỗ" quấy rầy. [...]

Đâu rồi những giọng hát câu hò tình tự của quê hương? Đâu rồi những lời ca mộc mạc đượm tình dân tộc? Đâu rồi những Con Đường Bắc Nam nở hoa dân ca ba Miền thương nhớ... để giờ đây sao chỉ có những tiếng "đàn tây" đuổi rượt nhau, quán quỵen lấy những động tác bất thường, mồi mệ? Và người ta nói đó là vẻ đẹp quê hương! [...]

**Nguyễn Trường Giang (Hòa Lan) 2-1-1992**

## **Giấc mơ được làm người**

Ngày 13-2-1992, đài truyền hình A2 Pháp chiếu một phóng sự đặc biệt của hai phóng viên Michel Honorin và Jean-René Dedieu về trại tù cải tạo Z30D Hàm Tân, Việt Nam. Đây là lần đầu tiên Việt kiều tại Pháp và các quốc gia lân cận được xem tận mắt đời sống tù cải tạo của chế độ cộng sản.

Trại Z30D, có khoảng 2.000 tù nhân, được bao bọc bằng hàng rào dây kẽm gai trên một cánh đồng không. Ngay từ 5 giờ sáng, tù nhân đã phải xếp hàng đi ra ngoài trại làm việc dưới sự giám sát của cán bộ quân giáo võ trang giống những tài liệu, phim ảnh thời Đức Quốc Xã trong thế chiến thứ hai. Đi ngang qua trạm kiểm soát, tù nhân phải cất nón chào cán bộ gác cổng. Tù nhân làm việc trong những điều kiện vô cùng khó khăn: 12 giờ mỗi ngày dưới ánh nắng thiêu đốt, ăn uống kham khổ. Năng suất đặt ra cho mỗi người rất là gắt gao, nam cũng như nữ, trong 2 phút phải gánh 2 thùng nước (20 lít mỗi thùng) từ bờ sông tới luống cây thuốc lá (từ 20 đến 60 mét) và 1 phút để trở lại bờ sông gánh tiếp. Người cuốc đất mỗi ngày phải đào 5 mét khối đất v.v... Năng suất dĩ nhiên đi đôi với việc được thăm nuôi và kỷ luật.

Cần phải nói thêm Z30D là trại tù "nhân đạo và cởi mở nhất" được chính quyền Hà Nội chọn làm thí điểm tuyên truyền và để cho người ngoại quốc đến làm phóng sự. Người ta không được thấy những phòng giam tập thể vừa đủ chỗ cho tù nhân nằm theo



kiểu cả hộp với một lỗ cầu tiêu ở góc phòng, không tường che, không cửa đóng. Tuy là trại tù khá nhất nhưng cán bộ quản giáo cũng không quên chỉ cho phóng viên Pháp quay một dãy phòng biệt giam (cachot) kỷ luật. Người ta không khỏi rùng mình khi thấy cảnh hai tù nhân bị giam trong cachot không có ánh sáng, không có lỗ thở, hai chân bị cùm, đại tiện và tiểu tiện tại chỗ. Theo công an hướng dẫn, hai người này không còn khả năng đi đứng vững vì bị giam quá lâu. Chúng ta không khỏi liên tưởng tới hàng ngàn tù nhân chính trị khác cũng đang bị hành hạ như thế về thể xác cũng như tinh thần. Chúng ta không khỏi nghĩ đến trường hợp của hai anh Nguyễn Đan Quế và Nguyễn Văn Thuận... sau nhiều năm bị giam cầm, nay lại tiếp tục bị giam cầm với bản án 20 năm và 10 năm tù. Người ta không thể không lên án gắt gao và nguyên rủa những người chủ trương chính sách đối xử tàn nhẫn, còn hơn loài cầm thú, đối với những người cùng chung nòi giống, cùng chung lịch sử, chỉ vì khác biệt chính kiến.

Bữa ăn trưa dần cảnh ở trại là cả một bi hài kịch. Gần mười nữ tù nhân, được lệnh ăn mặc đẹp đẽ, bâng hoàng trước một bữa cơm quá thịnh soạn có tôm rang và thịt. Họ ngại ngùng không biết phải làm gì trước ống kính của phóng viên Pháp và trước các cán bộ quản giáo vây quanh canh chừng. Một cán bộ thúc giục: "Ăn tự nhiên đi!", các tù nhân nữ mới dám bắt đầu dùng bữa. Không biết khi đoàn phóng viên đi rồi các đĩa tôm thịt có bị lấy lại không, hay có tù nhân nào bị kiểm thảo vì đã lỡ ăn quá nhiều chẳng? Xa hơn đó, những tù lao cải khác ăn uống trên một vương đất bụi bặm trong một căn nhà lá ọp ẹp đầy lỗ nắng soi. Mỗi người được một chén cơm với ít rau. Các cán bộ không cho phép phóng viên quay tiếp cảnh này. Sau bữa ăn, các tù nhân phải tiếp tục làm việc cho tới 5 giờ rưỡi chiều mới được về.

Sau phần thảo luận, phóng viên Michel Honorin cho biết có 72 quân nhân Mỹ còn bị giam tại ba trại thủy quân dọc theo sông Sài Gòn. Những quân nhân này đã tiếp tục chiến đấu sau năm 1975 tại các vùng hẻo lánh trên Cao nguyên, sau đó bị bắt và giam giữ cho tới nay.

"Ăn tự nhiên đi!", bốn chữ nói lên một thực trạng vô cùng bi đát. Giấc mơ của người Việt Nam ở cuối thế kỷ 20 này - chưa nói đến tự do, dân chủ, công bằng xã hội hay cơm no áo ấm - phải chăng là giấc mơ được làm người theo đúng nghĩa của nó. Nghĩa là không có người đứng sau nhắc nhở: "ăn tự nhiên đi, uống tự nhiên đi, thở tự nhiên đi, đi đứng tự nhiên đi, nói tự nhiên đi, viết tự nhiên đi... không phải dùng tên giả nữa!".

Tên Giả (Paris)

### **Một vấn đề tiên quyết**

LTS: Ông Hồ Văn Đồng là một đảng viên kỳ cựu của đảng Đại Việt. Ông từng là chủ nhiệm báo Quyết Tiến trước 1975. Hiện cư trú tại Hoa Kỳ sau hơn 10 năm lao tù tại Việt Nam.

Trong Thông Luận số 45, ông Nguyễn Gia Kiểng có đề cập tới vấn đề một lộ trình thiết lập dân chủ tại Việt Nam. [...]

Nói tới việc thiết lập dân chủ ở Việt Nam thì ai mà chẳng muốn, trừ mấy ông cộng sản ở Hà Nội sợ mất chỗ ngồi, hay các ông quá khích muốn giết tới tên cộng sản cuối cùng ở Việt Nam, điều mà chẳng ai trong chúng ta có thể làm được dù có thiên binh vạn mã. Vì thế mà nói chuyện hòa giải hòa hợp hay nói chuyện đối thoại để đi tới dân chủ mà chưa hội đủ các điều kiện cần thiết thì tốt hơn là chưa nên đề cập tới. Chúng ta nên dành thì giờ để làm những công việc hữu ích hơn, ví dụ như tạo ra những điều kiện tiên quyết để hòa hợp và đối thoại. Ông Nguyễn Gia Kiểng đã nói hết sức

xác đáng rằng cộng sản Hà Nội không dễ dàng chấp nhận đối thoại khi biết rằng sự đối thoại đó là một chặng đường để chấm dứt chế độ của họ. Và ông cũng đã tiếp thêm: "phải tạo ra áp lực mạnh nếu chúng ta muốn đảng cộng sản nhượng bộ và chấp nhận đối thoại".

### **Vấn đề là tạo ra áp lực mạnh đó**

Đối với chúng ta - những người quốc gia ở hải ngoại - vấn đề tiên quyết là làm sao tạo ra áp lực mạnh đó. Việc công khai nói lên chủ trương hòa giải hòa hợp dân tộc như báo Thông Luận đã làm từ 3, 4 năm nay, cũng như việc đưa ra ý kiến đối thoại để đi tới dân chủ ở Việt Nam hiện nay chỉ là một việc đặt cái cây trước con trâu. Chúng ta đi vòng vòng chung quanh vấn đề, còn vấn đề chính là tạo ra áp lực để cho cộng sản chịu hòa giải hòa hợp hay chấp nhận đối thoại để đi tới dân chủ ở Việt Nam thì chúng ta tránh né.

Có một số người quốc gia ngại khó. Nói thì biết nói, như ông Nguyễn Gia Kiểng, nhưng không muốn bắt tay vào việc tạo ra áp lực đối với cộng sản, vì tạo ra chó được một áp lực mạnh đủ để cho Việt Cộng phải chấp nhận hòa giải hòa hợp dân tộc hay đối thoại để đi tới dân chủ ở Việt Nam, đâu có phải dễ dàng như việc ngồi thảo ra lộ trình đi tới dân chủ ở Việt Nam, nhứt là lộ trình đó cũng chỉ là một ý kiến trong muôn ngàn ý kiến, đưa ra để thảo luận, để giết chết thời gian rảnh rỗi chẳng biết phải làm gì.

Mặt khác chúng ta cũng thường gặp một số người vọng ngoại, tin tưởng và chờ đợi ngoại quốc gây áp lực giúp chúng ta. Tại Hoa Kỳ này không thiếu những người chỉ chờ chính phủ Mỹ bật đèn xanh, mà cũng chẳng biết bật đèn xanh cho ai và để làm gì, để nghĩ rằng có thể trở về Việt Nam mà thực thi dân chủ theo kiểu của mình. Số người đó hy vọng tái diễn cái trò của những năm 1954 hay 1967 tại Việt Nam, mà không nghĩ rằng thời đại đó đã vĩnh viễn đi qua và không bao giờ còn có thể trở lại nữa.

### **Đoàn kết là sức mạnh**

Hồi còn nhỏ mỗi người trong chúng ta đều được học bài học đoàn kết là sức mạnh: bó đũa bị bẻ gãy từng chiếc, nhưng cả bó thì không sao bẻ gãy được. 17 năm qua, người Việt đã học được bài học gì ở hải ngoại mà quên hẳn bài học của những năm lên năm, lên sáu tại quê nhà? Sao báo Thông Luận "không đặt thành vấn đề làm thế nào đoàn kết để tạo áp lực mạnh" đối với Việt Cộng, hay tại vì đã nói nhiều tới vấn đề đoàn kết quá rồi mà chẳng đoàn kết được ai hết, nên hóa thành nhảm chán, không thèm nói tới nữa. Tránh né như thế là có tội với quốc gia dân tộc, tránh né như thế là không giải quyết được vấn đề gì hết, dù là hoà giải hòa hợp dân tộc hay đối thoại để đem lại dân chủ cho Việt Nam. [...]

Hồ Văn Đồng (Virginia, Mỹ)

### **Tìm người nhà**

\*\*Phạm Thế Công (Mullerstr. 38 - Wohnung 1, D-8000 Munchen 2, Đức), tìm bà cô thường gọi là cô Tư Rõ (khoảng 70 tuổi), lấy chồng là người Pháp, năm 1954, ở Hàng Cót (Hà Nội) rồi di cư vào Nam. Cô Tư có người thân ở Hà Nội là bà Phạm Thị Thùy và ông Bùi Văn Bích cùng với các con là Bùi Văn Phước, Bùi Văn Sinh và Bùi Thị Phúc (chồng là Phạm Thế Vinh). Trước 1954, gia đình ông bà Bùi Văn Bích có mở hiệu cắt tóc "Le Figaro".

\*\*Lê Bá Thân (Bitwy Warszawskiej 6 m 155, Warszawa, Ba Lan) quê ở Diên Sanh, Hải Lăng, Quảng Trị, tìm chú là Lê Văn Anh, trước 1975 sống tại Phú Nhuận, rời Việt Nam năm 1976, nay đang sinh sống tại Canada.

\*\*Một độc giả tại Estonia tìm em con ông chú tên Hồ Tấn Luy, trước ở địa chỉ: 71 Symingtonave, Toronto M2P-3W2, Canada, nay đã đổi địa chỉ. Xin liên lạc qua tòa soạn.



## Sổ Tay

### Những người không đi vào quỹ đạo của đời sống

"Một mảnh vườn hoang. Một căn nhà rách. Một tấm thân tàn. Phùng Gia Lộc [...] đang nằm kia, cuộn mình trong tấm chăn chiên, nặng nhọc thở. Nhà cửa, giường chiếu, thân xác bốc lên mùi ròn rợn [...]. Có người bạn từ huyện Ngọc Lạc, lo trước cho Phùng, đã biểu Phùng một cỗ áo quan. Mua gỗ ván, thuê thợ đóng, chờ đến tận nhà". (1)

"Này, Chinh, thời thơ ấu Chinh thích gì nhất?"

"Ngựa, Chinh yêu con Phi Phi, con ngựa quý của bố."

"Chinh sợ thứ gì nhất?"

"Chinh sợ lửa, sợ khói."

Lửa và khói sao vậy? (2)

Cô bé 6 tuổi sợ khói, sợ lửa. Một đêm định mệnh, 1945, Nhật đảo chính Pháp, đồng minh ném bom Hà Nội; những thú thân yêu nhất đời của bé Chinh đều chết cháy với nhau: Con búp bê bỏ cho. Con chó nhỏ Tô Tô. Con ngựa Phi Phi. Cả mẹ và em bé vừa mới chào đời...

Kiều Chinh và Phùng Gia Lộc không có gì giống nhau, trừ một điểm: họ thuộc thành phần có khả năng đem lại những phút giây xao động cho người khác... Phùng "như một đốm sáng, lóe lên giữa cơn cuồng say phấn nộ của một thời chất chứa tứ cái đêm hôm ấy đêm gì (3) [...] đã đột phá vào bức tường thành quan liêu bao cấp ấy. Phùng chết vì đó và còn sống được chút nào [...] cũng là vì đó". (4)

Chinh, một khuôn mặt, một dáng dấp, một quá khứ nào nùng và khốc liệt, ẩn hiện giữa thực và mơ. Kiều Chinh, bình thường mà khác thường, vừa khả ái, cao sang, diễm kiều, tế nhị... mà cũng có phần tầm thường, khổ đau, tang tóc, tuyệt vọng... như nhiều sinh mệnh khác. Có khác là khác ở chỗ: Kiều Chinh, qua ống kính và màn ảnh, lưu lại những mát mát, quên lãng, phối pha...: một khả năng cưỡng lại thời gian. Kiều Chinh hời khử trong ta, giùm ta, lưu trữ cho ta những hình ảnh phấn khởi hoặc tang thương trong một giai đoạn nào đó của cuộc đời.

Kiều Chinh và Phùng Gia Lộc, phỏng có ích gì? - Rạng không! Vì nếu không có Phùng và Chinh mọi người vẫn sống. Nhưng nếu tất cả các "thể loại" như Kiều và Phùng biến mất thì cuộc đời trống vắng biết bao, sẽ là những bãi tha ma lạnh lẽo, linh hồn quên

trời dậy, cái đẹp chìm đi, cảm xúc khuất dần, thiên đường đóng cửa, hạnh phúc, đôn đau, không còn lý do tồn tại. Tóm lại, không có nghệ sĩ thì không có cuộc đời.

Trở trừ: nghệ sĩ là giống sống cho cuộc đời mà lại ở ngoài quỹ đạo của nhân tình thế thái.

Vì sao? Bởi vì nếu hỏi: Cái đêm hôm ấy đêm gì? Là gì nhỉ? Thì nhiều người chắc có nghe nói; nhiều người luận bàn rôm rả; nhiều người bút chiến hăng say. Nhưng đã đọc chưa? Thưa rằng con số chưa cũng bộn. Nhưng nhớ thì có nhớ: ấy cái câu chuyện phản kháng, thật-giả, giả-thật, ừ thú cọng sản trá hình...

Còn Kiều Chinh? Kiều Chinh khác lắm chứ, hơn nhiều chứ. Kiều Chinh ai mà chẳng biết: ở đâu đó bên Mỹ. Nghe đâu vẫn còn đóng phim. Nếu qua Paris thì sao? Có đi xem không? - Bạn làm làm gì có thì giờ. Có mua sách không? - In đẹp, nhưng mắc quá.

Lê Dung hát: Việt cộng, đả đảo. Nhạc sĩ Phạm Đình Chương mất, nếu có ai đi mua băng nhạc Phạm Đình Chương thì được nhiều chỗ trả lời: Phạm Đình Chương là ai? Phạm Duy cũng... thế thôi: Trong nước cấm. Đã đành. Ngoài nước: nghe nhạc Phạm Duy mới đã. Ủng compact disk đắt quá, mua gì nổi... Sinh hoạt văn nghệ nào nề nhu thế. Sinh hoạt báo chí may mắn hơn, "sống động" hơn, tuy-ô: báo muốn "sống" chỉ việc đổi "khuyh hướng" từ bình thường chuyển sang mạ ly.

Một nhà phê bình viết về Thế Lữ: "Thế Lữ chịu sự bất công của một xã hội chỉ nhớ những điều không đáng nhớ". Ông muốn nói đến xã hội ta, trong nước, trước đây. Ấy thế mà Thế Lữ còn sung sướng hơn chúng-ta, bây giờ. Bởi vì chúng-ta, bây giờ ngoài-trong, trong-ngoài cũng giống nhau thôi: cùng chung một nỗi bất hạnh: thích nhớ những điều không đáng nhớ, thích mua những thực phẩm tinh thần không đáng mua, thích viết những dòng không phải là chữ nghĩa: Ta thôi. Chỉ mình ta thôi. Không giống ai.

Đã xa rồi cái thời Delacroix: "Sự thành công đẹp nhất của người viết là làm cho những người biết suy nghĩ phải suy nghĩ" thì Phùng ơi! cứ việc nằm một mình mà nghe thân xác bốc lên mùi ròn rợn.

Thụy Khuê  
25-3-1992

#### Chú thích:

(1) và (4) Trích "Phùng Gia Lộc vinh quang và cay đắng" bài của Nguyễn Văn Lưu. Tiền Phong số 5-1992. In lại trên Phụ Nữ Diễn Đàn số 98, tháng 3-1992.

(2) Trích Nhã Ca viết về Kiều Chinh trong ấn phẩm: Kiều Chinh - Hà Nội - Sài Gòn - Hollywood.

(3) Tên một truyện ngắn của Phùng Gia Lộc.

Chúng tôi vừa được tin Phùng Gia Lộc đã từ trần.

## THÔNG LUẬN

### Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages  
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương  
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương  
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề  
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

**Thông Luận**  
**hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp**  
**mọi ủng hộ tài chính**  
**và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó**